m Nhâm-Thân Số 3 — 1er Octobre 1932

AN NAM

TẠP-CHÍ

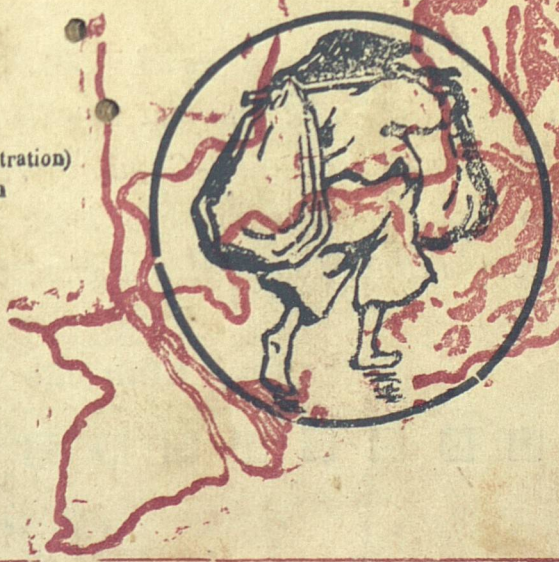
Ra ngày 1 và 15

-bút : Nguyễn-khắc-HIẾU

Mỗi số giá 0$15

DEPOT LEGAL INDOCHINE
N° A-174

祿安誌南



ĐA BÁO :
édaction et Administration)
5 Rue du Coton
ANOI

IN TẠI :
Châu-Tịnh Ấn-Quán
(Imp. du Nord-Annam)
VINH

CENTR.
ANOI
119

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

AN-NAM TẠP-CHÍ

CÁC THƠ VĂN LAI-CẢO
xin đề gởi cho
Mr NGUYỄN-KHẮC-HIẾU
HANOI

CÁC MANDAT TRẢ TIỀN
xin đề gởi cho
Mr VƯƠNG-ĐÌNH-CHÂU
VINH

GIÁ BÁO

	Trong nước	Nước ngoài
Một năm	**8$00**	**5$00**
Sáu tháng	**1, 60**	**2, 60**

Ngài nào muốn mua báo năm, nửa năm, xin có gởi mandat theo với thư.

Bản-chí nhận được tiền của ai bao nhiêu, xin sẽ có đăng tường ở số tiếp, thay làm biên-lai.

Ngài nào muốn mua các sách của Tân-Đà thư-cục, xin gởi chung một mandat cho tiện, cũng xin đề gởi cho Mr Vương-đình-Châu, ở Vinh.

Ngài nào muốn đăng quảng-cáo, hoặc đến tại Báo-quán thương lượng, hoặc gửi thư cho Mr Châu hỏi giá.

Kính-cáo

Số 3 1er Octobre 1932

ANNAM
TẠP-CHÍ

ĐÒI NỮ-QUYỀN, NGHĨA SAO?

Từ khi trong xã-hội ta, các báo phụ-nữ tiếp tục xuất-bản, các bạn phụ-nữ giảng-luận về vấn-đề nữ-quyền khá nhiều; những tiếng **đòi giải-phóng**, **đòi nữ-quyền**, *rải-rác thấy ở trong Báo-giới. Cứ tôi, chưa dám biết sự đòi đó là phải hay chưa phải, là nên hay chưa nên; chỉ xin hãy giảng-luận về ba chữ* "**đòi nữ-quyền**" *là nghĩa sao ?*

Nói về nghĩa chữ **đòi**, *phàm vật gì vốn của mình có mà bị những kẻ khác lấy mất, không cho mình lại được có nữa, như thế thời phải đòi. Nếu hoặc vật ấy cũng của mình nguyên có, mà tự mình đánh mất, để những kẻ khác bắt được, như thế thời phải* **xin**, *sao được là* **đòi**? *Hoặc tự trước nguyên mình không có, mà bây giờ muốn có; như thế thời cũng phải là* **xin**, *sao là* **đòi** ?

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Nói về nghĩa chữ **quyền**, *nên phải nói rõ cái quyền đó là thế nào? là quyền gì? Quyền ở gia-đình? hay quyền ở xã-hội? Quyền ở gia-đình thời là quyền như thế nào? Quyền ở xã-hội thời là quyền như thế nào? Nếu không trỏ rõ, mà chỉ nói là* **nữ-quyền**, *thời sao cho ai biết là mình đòi muốn cái gì, mà trả lại cho được.*

Nói về chỗ **đòi ở ai**. *Phàm sự đòi, tất có đòi ở ai, cũng cần phải nói rõ, thời ai là người bị đòi mới nhận biết để liệu trả mình được. Vậy thời cái sự đòi của các bạn phụ-nữ đó, là đòi ở các người nam-tử trong Quốc-dân? hay là đòi ở chánh-phủ Bảo-hộ? Nên có nói rõ, cho được lọn nghĩa của chữ* **đòi**.

Ba đoạn nói trên đây, nhữ'ng nghĩa còn chưa định, xin để các bạn phụ-nữ tự xét lấy cho được tường minh, rồi sẽ tỏ bầy luận-thuyết, mới mong thành vấn-đề nữ-quyền. Thứ nhất, tôi lại xin nhắc: nên xét rằng nữ-quyền ở nước ta, từ trước vẫn có? hay từ trước chưa có? Nếu từ trước vẫn có, mà hiện nay không có, thời mất đi từ bao giờ? Những ai là nữ-sĩ, rất nên để ý, chiếu theo lịch-sử mà giảng cầu, thời rồi bài luận-thuyết đăng ở báo-trương mới mong có giá-trị vậy.

Sự giảng cầu đó, thuộc về phần công việc của những người muốn đòi, tức là các bạn phụ-nữ; tôi chỉ xin vì những ai nhắc đến như thế mà thôi. Còn cứ như ý-kiến của tôi, đối với câu chuyện nữ-quyền ở xã-hội ta hiện nay, thời tôi nghĩ rằng:

Nói về quyền ở gia-đình, thời trong xã-hội ta, các gia-đình rất là bất nhất: có nhà quyền ở đàn ông, có nhà quyền ở đàn bà, có nhà thật là bình-quyền. Những nhà

thật bình-quyền thời thôi, còn ai thiệt kém mất gì mà đòi? Những nhà quyền ở đàn ông, thời các bà đàn bà nhà ấy, nếu có muốn đòi, cứ đòi riêng ở người chồng là đủ, tưởng không cần can-thiệp đến các người nam-tử khác ở trong xã-hội làm chi? Những nhà quyền ở đàn bà, thời các người đàn ông nên có đòi là phải, chớ về phần đàn bà còn đòi chi? Lại như những người con gái chưa có chồng, mà đi nói chuyện đòi nữ-quyền, thật là vu-vơ; nếu có muốn đòi, chỉ có đòi ở bố mẹ, vậy thời cũng không bận đến ai trong xã-hội, thời những lời đăng báo chẳng hóa ra cũng thừa lắm ru ?

Nói về quyền ở xã-hội, thời hiện nay các người nam-tử trong quốc-dân, cũng không biết ai là có quyền, mà ai có thể cho các bạn phụ-nữ có quyền được. Vậy nếu các bạn phụ-nữ có muốn đòi quyền, cần phải hỏi ở Chánh-phủ Bảo-hộ. Hỏi ở Chánh-phủ, thời tưởng phải nói là **xin**, *chớ có gọi là* **đòi** *được sao ?*

Trong kỳ An-nam tạp-chí đây, xin để cái địa-vị bài đứng đầu (xã-thuyết), nói về phần phụ-nữ, tức là đã tỏ ra cái ý **trọng nữ-quyền**, *mong rằng các bạn Nữ-sĩ, đem hết sức học-vấn mà giảng cầu, rồi sẽ viết ra những bài luận-thuyết có giá-trị, để gửi tới đăng lên ngôn-đàn, trong tòa soạn An-nam sẽ đối đáp có nhiều thiên giảng-luận.*

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

Bản-chí kỳ này ra chậm, vì sự đi lại Vinh, từ 15 Septembre, không được có phần tiện lợi như trước. Vậy xin Độc-giả tạm lượng thứ.— Bản-chí sẽ xin liệu cách làm cho được nhanh chóng, khỏi để các bạn chờ mong.

ANNAM

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

HIỆU THUỐC LỚN CỦA NGƯỜI VIỆT - NAM

TRUNG-KỲ

Phân-cục:

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG
Vinh

Chi-điếm:

Hatinh—Donghoi
Badon—Huế
Faifoo—Doluong

永興祥

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG

ANNAM-N° 77 Rue Sarraut-VINH
R. C. Vinh N° 7

Tổng-cục tại Hanoï

PHÓ-GIA-TƯỜNG

N° 47, Rue Phuc-kiên

BẮC - KỲ

Phân-cục:

PHÓ-GIA-TƯỜNG
Haiphong—Viétri

Chi-điếm:

Hongkong-Bacninh
Phutho-Tuyênquang
Phucyên—Yênbay



Chuyên buôn thuốc Nam thuốc Bắc đã hơn 100 nam nay. Buôn bán thật thà, hàng tốt giá hạ.

Bản-hiệu mong rằng các Ngài vì tình đồng-bang mà lưu tâm chiếu-cố không cứ ít nhiều, hoặc là cổ động giúp cho để bản-hiệu được qua khỏi nhiều nỗi khó khăn mà hăng hái tiến-hành.

Nay Bản-dược-cục lại muốn chấn-chỉnh và khảo-cứu về thuốc Nam, để sưu-tập làm một bộ NAM-DƯỢC BẢN-THẢO; xin các ngài cũng vui lòng giúp sức cho thời mọi việc mới thành được: hoặc các ngài chỉ giáo cách xếp đặt làm quyển Bản-thảo ấy, hoặc các ngài biết được cây thuốc Nam nào, tên là gì, công dụng những gì, hình sắc thổ-sản, cũng xin cho biết rõ cả. Được cả hình vẽ hay một cây hay một cành tươi thì quí nữa. Các bài và các hình vẽ chúng tôi cũng tiếp tục đăng lên Tạp-chí này.

Các ngài ở gần các phân-cục thời xin mời lại bản phân-cục chỉ giáo cho, hoặc ở xa xin viết thư gửi về cho phân-cục Vĩnh-hưng-Tường—Vinh, cước phí chúng tôi xin chịu cả. Xin các ngài nhớ cho biết quý danh quý quán để tiện khi chúng tôi tự tới thăm hỏi, hay để viết thơ xin chỉ giáo, thời công việc khảo cứu sau này mới rõ ràng cẩn thận được.

Quyển bản thảo này mà xuất bản được thời công ơn các ngài cũng không phải là nhỏ. Mong lắm thay!

Nay kính cáo **VĨNH-HƯNG-TƯỜNG**

LƯỢC NÓI VỀ SỰ HỌC KINH DỊCH

易學說略

III

易周

Chu - Dịch

Kinh Dịch của nhà Chu.

Dịch là tên sách, lấy vì nghĩa *biến đổi*. *Chu* thời là tên nước của vua Văn-vương, mà sau thay nhà Thương trị-vì thiên-hạ, gọi là nhà Chu.— Nguyên từ vua Phục-Hy mới vạch ra có hình bát quái, trải bao đời Thần-Nông, Hoàng-đế, Nghiêu, Thuấn, Hạ, Thương, đến vua Văn-vương nhà Chu mới đem ra mà diễn nghĩa, thời Dịch mới có văn-từ. Ông Chu-công (con vua Văn-vương) làm ra hào-từ, tượng-truyện; đức Khổng-tử có các lời truyện để tán nghĩa kinh Dịch, đều là người của nhà Chu. Cho nên tên sách gọi là Chu-Dịch vậy.

Phàm trong kinh, mỗi quẻ, các hình vạch, đều là của vua Phục-Hy.

Ở đầu mỗi quẻ, có một câu hoặc mấy câu luôn nhau, là nhời vua Văn-vương phán-đoán sự hay dở của cả một quẻ ấy; gọi là *Thoán-từ* 彖辭

Ở mỗi hào, có một câu hoặc mấy câu luôn nhau, là lời ông Chu-công phán-đoán sự hay dở của riêng một hào ấy, gọi là *Hào-từ* 爻辭.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Sau mỗi lời *Thoán-từ*, có chữ 彖曰 "*Thoán viết*"; các câu dưới chữ *Thoán viết* là lời đức Khổng thích nghĩa *Thoán-từ* của vua Văn-vương, gọi là *Thoán-truyện* 彖傳.

Trong mỗi quẻ, lại có nhiều những chữ 象曰 «*Tượng-viết*»; các câu dưới chữ «*Tượng viết*» là lời ông Chu-công, gọi là *Tượng-truyện* 象傳. Nói chùm cả toàn quẻ, là *Đại-tượng* 大象; thích theo với *Hào-từ*, là *Tiểu-tượng* 小象.

Ngoài ra lại có như *Hệ-từ* thượng, hạ-truyện, *Thuyết-quái*, *Văn-ngôn*, . . . đều là những văn của đức Khổng tán nghĩa kinh Dịch vậy.

* * *

乾

Thượng-cửu	———	上九
Cửu-ngũ	———	九五
Cửu-tứ	———	九四
Cửu-tam	———	九三
Cửu-nhị	———	九二
Sơ-cửu	———	初九

Quẻ Kiền

Quẻ đứng đầu trong kinh Dịch, gọi là quẻ *Kiền*.

Ba vạch dưới nguyên là *kiền*, ba vạch trên cũng lại là *kiền*, tức là hai quẻ *kiền* trùng lên nhau; cho nên gọi là *thuần-kiền*. Ba vạch dưới gọi là *nội-quái* (quẻ trong), ba vạch trên gọi là "*ngoại-quái*"(quẻ ngoài).

Sáu vạch, mỗi vạch là một hào, tính từ ở dưới lên. Sáu vạch đây đều là hình lẽ, cho nên sáu hào đều là dương, gọi là *dương-hào* 陽爻. Phàm dương-hào, gọi là cửu 九; cho nên:

Hào thứ nhất ở dưới, là *Sơ-cửu* – 初九
Hào thứ hai *Cửu-nhị*— 九二
Hào thứ ba *Cửu-tam*— 九三
Hào thứ tư *Cửu-tứ*— 九四
Hào thứ năm *Cửu-ngũ*— 九五
Hào trên cùng *Thượng-cửu* 上九

Kiền 乾, nghĩa là *mạnh*, là đức tính thuộc về phần *dương*. Quẻ này sáu vạch đều lẽ, vậy là thuần dương mà rất mạnh, cho nên tên gọi là *Kiền*, mà để tỷ-nghĩ với giời vậy.

∴

乾 元 亨 利 貞

Kiền, nguyên hanh lợi trinh

Năm chữ đây là câu đầu trong kinh Dịch. Bốn chữ «*nguyên hanh lợi trinh*» là lời vua Văn-vương phán-đoán sự hay dở của toàn một quẻ *Kiền*, tức gọi là *Thoán-từ*.

Nguyên 元 nghĩa là *lớn*, là *bắt đầu*; *hanh* 亨, là *thông*; *lợi* 利, là *nên như thế*, *như thế thời lợi*; *trinh* 貞 là *chính-đính mà vững bền*.

Vua Văn-vương lấy rằng: Đạo *Kiền* (tức gọi là đạo giời cũng vậy) hanh-thông một cách lớn-lao mà rất là chính-đính, cho nên lấy bốn chữ đó, đặt làm câu *Thoán-từ*, để phán-đoán sự hay dở của toàn một quẻ này, bảo cho người ta biết rằng: *Phàm xem (1) ở Dịch mà gặp được quẻ Kiền này, thời được hanh-thông một cách lớn-lao; nhưng tất phải theo đạo chính-đính mà có sức vững bền thời mới là hay vậy.*

∴

Bàn rộng về sự học kinh Dịch

Bốn chữ *nguyên hanh lợi trinh*, nhận nghĩa đi luôn nhau thời như lời diễn giải ở trên đây; lại nhận riêng mỗi chữ mỗi nghĩa, thời bốn chữ đó là bốn đức của quẻ *Kiền*, tức là bốn đức của giời; giời lấy bốn đức ấy mà hoá sinh vạn vật vậy.

Cứ bốn đức *nguyên, hanh, lợi, trinh*, nghĩ về đạo giời mà nói, thời chữ *nguyên* to hơn nhất, thực thống cả công-việc của

1.— Chữ «xem» đây là nói về *sự bói*. Kinh Dịch thực là sách để bói, mà trọng ở nghĩa-lý. Trong việc lược-thuyết đây, hãy truyên nói về phần nghĩa-lý; còn về sự bói, đợi khi khác sẽ có nói đến sau.

giời; cho nên ở Thoán-truyện, đức Khổng thích là 乃統天 «*nãi thống thiên*»(1) Cũng bốn cái đức ấy, nghĩ về đạo-lý của người ta mà nói, thời chữ *trinh* trọng hơn nhất; có một cái đức ấy, mà rồi mới có hanh-thông vậy. Nay truyện nói rộng về nghĩa của chữ *trinh*.

Một chữ *trinh* 貞 trong câu kinh Dịch đây, ở văn mới, tức ông Lương-khải-Siêu gọi là 毅力 «*nghị-lực*» (2), là cái sức bền gan vững chí của người ta. Ngẫm nghìn xưa thánh-hiền hào-kiệt, phàm có thành công, đều có nhờ ở một cái đức ấy mà làm cải chốt. Nay ta xem ngay như vua Văn-vương là người viết ra câu Thoán-từ ấy, chín năm bị giam ở trong ngục *Cửu-lý*, vẫn giữ vững một lòng *làm tôi*; cho nên chia ba thiên-hạ đã có đến hai phần, mà đem các nước phục theo về mình để phụng thờ nhà Ân, ấy mới nên là «*chí-đức*» vậy. Cùng một cái nghị-lực ấy, dùng để làm đi phương-diện khác, thời như vua Lê-Lợi nước ta mười năm trống nhau với Minh, chẳng quản bao phen gian-nguy, đến khi ban lời cáo *bình Ngô* thời lúc ấy mới là lúc *nguyên-hanh* vậy. Lại cũng cùng một cải tinh-thần chữ *trinh* ấy, mà ông Kha-luân-Bố đã dùng để tìm ra nơi Mỹ-châu, ông Gia-phú-Nhĩ đã dùng để thống-nhất nước Ý-đại-lý, ông Ngũ-tử-Tư lấy đó mà báo thù cho bố, vua tôi Câu-Tiễn cũng lấy đó mà làm nên công-nghiệp «*chiêu Ngô*» (3). Lớn thay! cái nghĩa của chữ *trinh*, tất có cái đức ấy mà rồi mới có mong hanh-thông một cái lớn-lao vậy.

Xét nghiệm về cổ-nhân, ta đã thấy có sự-thực ở Lịch-sử, thánh-hiền hào-kiệt đều như kia. Lại xem nhất-thiết các người trong tứ dân, từ người học-trò làm nên công-danh, người nông-nghiệp làm nên phong-phú, người thợ bạn làm nên ông chủ, người tay trắng lập nên cơ-đồ, tuy là do cái tài riêng của những ai mà được hanh-thông như kia, song mà đều có bởi một cái đức-tính chung, tức là chữ *trinh* ở trong kinh Dịch vậy. Rộng lớn thay! cái nghĩa của quẻ *Kiền*, bốn chữ câu Thoán-

1.— Kỳ sau nói đến Thoán-truyện, sẽ tường.

2.— Chữ *trinh* xem với chữ *nghị-lực*, còn có hơn cái nghĩa chính-đính.

3. 沼吳 Làm cho nước Ngô ra cái ao. Tức là đánh mất nước Ngô.

TIN MỪNG CHO MỌI GIA-ĐÌNH LO LẮNG



Người nào đã tốn tiền thuốc chữa mãi không khỏi các bệnh nguy hiểm này: ho lao, cổ, lại, phù sũng, thổ huyết, tê liệt, khái huyết, tràng nhạc, hen, ung thư, xuyễn, các chứng sốt mê man sắp nguy đến sinh mệnh, nói tóm lại bất cứ bệnh gì thuốc mãi chẳng chuyển, *đến ông*:

HOÀNG-THẾ-TRI

31 Rue Jules Ferry (Hàng Trống) Hanoi

Đã chữa khỏi nhiều người gần tuyệt mệnh. *Người giầu nếu của đã mất nhiều mà bệnh thêm nặng muốn « chữa khoán và trả tiền sau khi đã giảm bệnh cũng được».* Người thường trả tiền thuốc còn hậu tạ tùy tâm.

Ban ngày có chút việc, xin tiếp kiến các bệnh-nhân buổi tối từ 6 giờ rưỡi
Ở xa gửi tem để trả lời.

Việc phúc ai biết mách bảo nhau: ông HOÀNG-THẾ-TRI chỉ chữa ở Hà-thành trong vài tháng thôi.

từ của vua Văn-vương thực đã lập cái qui-mô cho khắp thấy mọi người ở thiên-hạ vạn-thế. Sự học Dịch trọng ở công suy xét, lời sách tuyệt mà nghĩa-lý thực nhiều; ai có lưu tâm, tự sẽ thấy cái thú-vị của học-vấn và có lợi-ích đến tâm thần, chớ coi là một thứ cổ-thư chỉ cao xa mà không thiết-thực vậy.

Kỳ sau, sẽ nói đến Thoán-truyện của đức Khổng và Tượng-truyện của ông Chu-công, lại xin sẽ có lời bàn rộng.

Nguyễn-khắc-Hiếu

MỚI VỀ

Bút chì vẽ
đủ các mùi
bán theo giá
ở Tây sang

tại nhà in
CHÂU-TỊNH
ở VINH(Annam)

có 2 thứ hộp :
một thứ 12 cái
và một thứ 6 cái

HÁN-VIỆT-TỪ-ĐIỂN

Tác-giả:
ĐÀO-DUY-ANH
(DICTIONNAIRE SINO-ANNAMITE)
6.000 chữ, 40.000 lời
Ba thứ chữ: Hán, Việt, Pháp
BỘ SÁCH
ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ
Trong kho sách Quốc-văn
Trọn bộ 2 quyển Đặc giá : **5$50**
(Kể từ 15 Décembre 1932 trở đi, mỗi bộ sẽ bán theo định-giá là 7$00)
Quan-Hải tùng-thư
HUẾ
(ở xa xin thêm 0$50 cước)

Bán đủ các thứ sách có giá-trị của tác-giả trứ danh Trung Nam Bắc.
Nhận xuất bản và mua bản-quyền các thứ sách hay.
Nhận khảo-cứu các cổ-tích thuộc về lịch-sử nước nhà.

TRUNG-HƯNG THƯ-QUÁN
105, Rue Paul Bert — HUẾ

Sắp xuất bản
cuốn :
"KIỀU VẬN TẬP THÀNH"
và cuốn :
"VIỆT ÂM THÀNH NGỮ
Ai muốn thương-lượng điều gì, xin gởi thơ ngay cho
Mr PHAN - HỒ
Chủ nhân bản quán

CHUYỆN LÝ-THÚ

MÀY THÌ CHẾT

Huyện X... sở-tại tỉnh Y.... lẻ cun la một huyện-lỵ về miền thượng-du ở Bắc-kỳ. Nói đến hai chữ "thượng-du", biết la những người làm việc quan ít có bổng lộc. Cách đây chừng hơn 15 nam, có một ông Thừa-phái mới bắt đầu ra bước công-danh, bổ lên tùng-sự ở huyện ấy; lương tháng chưng khoáng mười lam đồng (15$00). Mỗi tháng lĩnh lương, trả về các khoản tiền gạo, tiền củi, tiền thịt bo, tiền nước mắm,.. hết đi mười ba đồng (13$00); còn ông Thừa thế nao cũng phải để dành lại hai đồng, để phòng lúc bất-kỳ có khách. Ngày hai buổi, ông đi vào huyện-lỵ, thương chỉ ngồi ở dưới gốc cây bàng, cùng các bạn đồng-sự nói chuyện cổ-tích, nghe tiếng trống tan hầu thời dủ nhau ra về.

Huyện-lỵ huyện X....cùng với dinh quan Án sát tỉnh Y... (quan Án tức là quan Tuần) cùng gần nhau. Ông Thừa-phái với cụ Án lại hơi có thân-cố, cho nên khi nhàn thường sang hầu.

Một buổi đêm, trời sáng giang, ông Thừa đi sang dinh để hầu chuyện cụ, cũng mong xem hoặc có câu chuyện gì. Không may, buổi hôm ấy cụ Án đương tức-mình về một cô hầu non, cô xin phep về quê ở Bắc-Ninh mà sai hẹn một tuần lễ mới lên. Cụ vừa buồn, vừa ghen, gắt rinh thiên-địa. Ông Thừa chán quá, đứng ở ngoại hiên nghe một lúc rồi đi ra.

Vừa đến chỗ sân ngang công-đường, gặp một thầy lý-trưởng ở ngoài vao. Thầy Lý đó có việc trình-tụng lên hầu cụ Án, mà cũng nguyên có đi lại trong ông Thừa. Ông Thừa nhân cụ Án đương gắt, bảo Lý rằng: «mày thi chết» ! Cụ lớn đương gắt may đấy!

Ong Lý hỏi! «Bẩm thế nào?»

Nghe ở trong lại có tiếng gắt to rằng: «Nó ở nhà làm gì? Sao bấy nhiêu hôm không lên?»

Ông Thừa nói: "Đấy! Mày thi chết! Cụ lớn đương chửi mày đấy! Cái kiện này thế nào may cũng thua hẳn!'

Lý lo quá, nói với ông Thừa rằng: "Con mà thua cái kiện nay thời thật chết! Trăm sự xin nhờ thầy cứu cho...".

Việc đó, rồi sau ông Thừa kiếm được ba chục đồng bạc (30$), mà không phải thưa chuyện với cụ Án chi hết. Ông lại nói từ khi lên làm việc quan ở đây, ngoài việc ấy, ít có khi kiếm được đến ba đồng.

TẢN-ĐÀ

MƯỜI BÀI THẾ-GIỚI-NGỮ
CỦA KẺ CHỈ BIẾT QUỐC-VĂN



Nhắc lại bài đầu (đăng lúc báo chưa đình bản)

Chữ cái đọc như Quốc-ngữ: A. B. G. H. I. L. M. N. R. T. U. V.- và những chữ sau nầy:

C đọc tờ (nhẹ nhẹ) xô, ví dụ cimo, tờ xi mô (con rệp)

D — đô — ví dụ, du (2)

E — Ê — velo, vê-lô (buồm ghe)

F — phô — fali, pha li (té)

K — cô — cafo, ca-phô (chè phe)

O — ô — lito, litô (giường nằm)

P — bô (nặng p tây) — pano pa-nô (bánh tây, mì)

S — xô — sala xalô (muối)

Z — zô — zono zônô (giây lưng)

những chữ sau nầy có dấu mũ ^ trên đầu nhưng nhà in không có nên tạm dùng giấu ' (apostrophe ngữa lên) học xin chữa lại, về sau vẫn dùng thế.

C' đọc tờ (nhẹ nhẹ) sô, ví dụ ceno tờ sê nô (giầy chuyền)

G' — đờ (nhẹ nhẹ) jô (j tây) — nag'i na đờ ji (lội bơi)

H' — khô (nặng) — hêmio khê mi ô (hóa học)

J' — jo (như j tây) j'eti jêti (ném, liện)

S' — sa — s'afo saphô (con cửu)

VẦN XUÔI

góp a, i, u, e, o là đọc được như Q.-văn

VẦN TRẮC

aj (ay) **ej** (ây) **oj** (ôi) **uj** (ui) **ja** (i-gia) **ji** (igi) **ju** (i-giu) **je** (i-giê) **jo** (i-giô) **au'** có giấu á trên u) (au) **eu'** (có giấu á trên u) (êu). — Chỉ có chừng ấy thôi, nếu **ai** thì đọc là à-i chứ không phải là ai ! vân vân..,

Bài thứ hai : Các thứ tiếng một. Ta cần nên biết 7 thứ nầy:

1) Tiếng *chỉ loài* như: cái, con, sự, việc v. v. . .

TGN dịch cả là *la* ví dụ con chó: la hundo, cái bàn: la tablo, sự học la lerno. — v.v.., (tiếng chỉ loài = artikolo)

2) Tiếng *chỉ tên* như: cha, voi, nhà v.v. .

để chỉ tên người vật hay sự gì.— *Tiếng chỉ-tên của T G N khi nào sau cũng có chữ O* Ví-dụ patrO cha, elefantO: voi, domO: nhà, vì có chữ o nên gọi tiếng chỉ tên là Ovorto (vorto là tiếng)

Tiếng *chỉ-tánh* cách của tiếng chỉ-tên như đen, trắng, đẹp khi nào sau cũng có chữ *A* nên gọi là avorto. ví dụ nigrA đen, blankA trắng.

4) Tiếng *thay - tên* như: nó, tôi, mầy v.v. T G N gọi là pronomo -

5) Tiếng *hanh-động* chỉ những việc làm như: đi, học, nói, v.v về T G N thì khi nguyên-mẫu có chữ I ở sau nên gọi là ivorto.— (sau sẽ giải nghĩa hai chữ nguyên-mẫu) ví dụ irI =đi

6) Tiếng *bổ-trợ* tiếng hanh-động như mau,lâu,giỏi,ví dụ: đi mau, mau bổ-trợ lọn nghĩa tiếng đi.- Tiếng bổ-trợ của T G N khi nào sau cũng có chữ E nên gọi là evorto, ví dụ: mau — rapidE.

7) Tiếng *kết* hai câu lại một, hai ý lại một như và, với, mấy, nữa v. v ..

Tiếng nầy có nhiều thứ sau sẽ biết.

Xét như trên ta học một tiếng mà có thể biết đặng bốn tiếng. - ví dụ Bruo=tiếng ồn ào,-Brua= ồn ào; brui - làm ồn ào, - brue: một cách ồn ào. - Sau đây lại có cách sinh đẻ thêm nhiều nữa.-

2) Một tiếng nói khi nào cũng có cái gốc và cái đuôi như: bruo: bru là gốc, o là đuôi, có tiếng lại có đầu nữa: như refari (làm lại) re là đầu.- far gốc,- i đuôi. Gốc là một tiếng có nghĩa chánh đầu đuôi là chỉ bổ nghĩa, phụ tòng thôi.- Tiếng gốc học ở tiếng một.- Đầu đuôi thông dụng như sau nầy :

Có tám đầu thường dùng:

Bo tỏ ý sui-gia (hôn hiệp) patro= cha; bo - patro: bố vợ, bố chồng

Dis — — rải rác ra.-- doni = cho, disdoni: phân phát.

Ek — — mới khởi sự hay là vừa thi hành thì nghĩ ngay. — Vidi = thấy ekvidi: chợt thấy.

Eks — — cựu, lernanto: học-sinh; ekslernanto: cựu học-sinh.

Re — —lại một lượt nữa, fari: làm, refari: làm lại.

Fi — — đê tiện, virino: đàn bà, fivirino: con đỏ

mal — — trái lại, ami = thương, malami = ghét

ge — — cả cái đực đồng loài patro: cha, gepatroj = cha và mẹ.— *Phải nhớ khi nào số nhiều* (như gepatroj nhiều người) *phải thêm chữ j vào sau tiếng chỉ-tên, chỉ-tánh* v.v. (như chữ s, x của pháp vậy) chữ nào

cũng phải đọc thì học-sinh TGN khỏi sợ ám-tả trật số nhiều số ít như học-sinh pháp!

Có 26 đuôi thông dụng (4 đuôi a o e i không kể)

Ad tỏ ý lâu dài, paroli: nói. paroladi: diễn-thuyết.

Aj' — — 1 vật của gốc,- porko: lợn, porkaj'o=thịt lợn

An — đồng đẳng, xứ, kampo: thôn quê, kampano: người nhà quê.

Ar — — góp lại, vorto: tiếng, vortaro: tự-điển.

Ebl — có thể được, legi: đọc, legebla: có thể đọc được.

Ec — — 1 cái bản tính, bona: tốt, boneco: bản tính tốt.

Eg — — ý lớn hơn gốc. forta: mạnh, fortega: rất mạnh

Ej — — chỗ chứa đựng, bovo: con bò, bovejo= chuồng bò,

Em — — sở thích. ludi: chơi, ludemo: tính ham chơi.

Er — một mảnh, rizo: gạo, rizero: hạt gạo.

Estr — — chủ, đầu đảng, domo: nhà, domo stro: chủ nhà.

Et — — nhỏ, kém, tablo: cái bàn, tableto: cái bàn nhỏ,

Id — — con, koko: gà, kokido: gà con

Ig — — làm thành ra, granda: lớn, grandigi: làm lớn ra.

Ig' — — tự làm thành, fali= ngã, falig'i: tự làm ngã,

Il — tỏ ý đồ nghề, plugi: cày, plugilo: cái cày.

In giống cái, filo: con giai, filino: con gái.

Ind — xứng đáng, ami: thương, aminda: đáng thương.

Ing — cái cán, plumo: ngòi bút, plumingo: quản bút.

Ist — người làm nghề, desegni: vẽ, desegnisto: thợ vẽ.

Uj — vật chứa đựng, có nhiều, pomo: quả táo, pomujo: cây táo.

Ul — người hành-động tiếng gốc, vagi: đi lang-thang, vagulo: người đi lang-thang.

Um — lân thuộc, vento: gió, ventumi: quạt.

Ism — đạo, thuyết, Buddo: Phật, buddismo: đạo Phật.

Iv — tánh tự-nhiên, izoli: ngăn ra, izoliva: ngăn không cho điện chạy.

Iz — ghép cái nầy với cái kia, vitro: kính, vitrizi: lộng kính.

Học ít biết nhiều, nhờ vậy, đây ta thử ví dụ học một biết mười.— 1) Bovo: con bò đực. 2) bovino: con bò cái. — 3) bovido: con bò con đực. - 4) bovidino: con bò con cái. - 5) bovejo: cái chuồng bò. - 6) bovaj'o: thịt bò.- 7) bovaro: đàn bò.- 8) bovisto: thằng chăn bò.- 9) bovistino: con chăn bò. 10) fibovo: bò xác gầy (vô dụng).

11) bovidaj'o: thịt me, (bò con) v.v... ta có thể làm bovinaj'o, bovinaro, nhiều nữa!!! bài sau lại có cách làm nhiều tiếng nữa.

TIẾNG MỘT

Cedi (céder) nhường
Celo (but) mục-đích
Cendo (cent) 0$01
Cindo (cendre) tro, gio
Cirkuli (circuler) chạy quanh
Citi (citer) kể
Citadelo (citadelle) kinh thành
Citrolo (citronille) quả bí bầu.
Civilizio (civiliser) khai-hóa
Civilizi (civilisation) văn-minh
Civito (cité) thành-thị
C'agreni (chagriner) rầu phiền
C'ambro (chambre) phòng, buồng
C'apelo (chapeau) mũ, nón
C'apitro (chapitre) chương, khoản
C'ar (car) bởi vì
C'aro (char) xe bò
C'arma (charmant) dễ mê
C'arniro (charnière) lề khớp
C'arpento (charpente) sường nhà
C'asi (chasser) săn bắn
C'asta (chaste) đồng trinh
C'efa (principal) chánh
C'esi (cesser) thôi
C'evalo (cheval) con ngựa
C'ielo (ciel) trời
C'ifi (chiffonner) vày vò
C'ifono (chiffon) dẻ rách
C'ikani (chicaner) gian trá
C'irpi (siffler) kêu ve ve
C'izi (ciseler) chạm vàng
Daktilografii (dactylographier) đánh máy chữ
Danci (danser) nhảy đầm
Dang'ero (danger) nạn, nguy
Danki (remercier) cảm tạ
Dato (date) niên hiệu
Decembro (décembre) tháng chạp; Decidi (décider) định; Defendi (défendre); chống lại; Deficito (déficit) thâm tiền

Có kẻ bảo tôi nói tiếng Trung nên Bắc khó hiểu, về bài học thì tôi đã hết sức làm cho dễ dàng, ai không hiểu cứ viết thư hỏi lại, về tiếng một tô kê chữ pháp, nếu ai không hiểu nghĩa thì có thể hỏi kẻ biết tiếng pháp cũng đặng. — hoặc hỏi tôi, xin hết lòng bày vẽ, đính bì tem để giả lời.

Huỳnh Bá-Dưỡng
hòm thơ 71 — Hanoi

Đã xuất-bản:

NHỮNG CẢNH KHỐN-NẠN
(Xã-hội tiểu-thuyết)

Tác-giả: **Nguyễn-công-Hoan.**

Chuyện hay, văn vui, thực là một bộ tiểu-thuyết xưa nay chưa từng có; bán lẻ ở các hiệu sách lớn.

KHÉO NHẤT !
SẠCH SẼ NHẤT !

Vào một hiệu thợ cạo nhem-nhuốc, dù ai cầu thả cũng thấy ghê đức người; Húi cái cũng đầu mà soi thấy khó gương coi chịu. Ở Hà-lem-nhem thành tôi xin dù nhà giới thiệu các đạo- ông một hiệu thợ cạo vừa khéo, vừa sạch-sẽ lạ, đó là hiệu

MỸ-LONG
106, Đường Huế

Ai đến đó một lần sẽ thấy rằng không phải tôi giới-thiệu càn, và sẽ muốn đến đấy cắt tóc ở đấy mãi—LE GALANT

CỦA LẠ Ở HƯNG-YÊN

Lược Tiến (*Lược bí trải đầu*)
Quạt Tiến (*Quạt Hới rất đẹp*)
Đèn đun nước. *bằng essence kiểu mới*
Kem ớt chính Hiệu "NGÔI-SAO"
Cà-cuống *nguyên c ất đóng lọ*
Với Việt-Nam đóng chai;
(chỗ rất tinh-vi uống ngon hơn cà-phê)
Khăn sếp hộp.
(Đại-lý độc quyền cõi Đông-Pháp của một nhà Kỹ-nghệ bên Pháp),
Cần nhiều Đại-lý ở các tỉnh.
Thơ từ thương lượng, xin hỏi ;
CHẤN-THÀNH Hưng-Yên

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Là một môn thuốc ngoại khoa gia truyền ngoại trăm năm lại nhờ được sự kinh nghiệm của chúng tôi trong mười năm nay, đặt phòng riêng truyên môn chữa về bệnh lậu và bệnh giang-mai, nên phát minh ra được nhiều vị thuốc rất hay chế luyện thêm vào thành một phương thuốc rất hoàn toàn chỉ uống trong bốn tiếng đồng hồ là kiến hiệu ngay, không bắt đi đái giắt, không vật vã nhọc mệt không hại sinh dục, đàn bà có chửa cũng uống được. Bệnh mới phải ra mủ, ra máu buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc mỗi khi uống rượu thức đêm, trong người nóng nẫy lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0p.60 một ống. Bệnh giang-mai tim-la phát hạch lên soài nóng rét lở loét quy-đầu, đau xương, rật thịt, rức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, cù-đinh thiên pháo, sắp nguy đến tính mệnh chỉ uống một ống thuốc, là cải tử hồi sinh trong 24 tiếng đồng hồ, không phải kiêng nước, không bốc lên răng, uống thuốc đi làm việc như thường, không hại sinh dục. Cũng 0p60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về lập tức có thuốc gửi giây thép đến tận nơi

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81—Route de Huê (cạnh chợ Hôm) Hanoi—Téléphone 755

DU-KÝ

... chơi ANGKOR

(Đế-thiên, Đế-thích, Cao-miên)

(TIẾP THEO)

Hai vị thần tiên gảng thế, có khi quì gối, có khi nghiêng mình, có khi đứng, có khi đi, mà tiến mãi cho đến trước chỗ vị quân-vương và quan toàn-quyền ngồi ; cái vẻ quí-phái của hai người con hát ấy, nghĩ dị thường thay ! Hình như mỹ-nhân tự biết mình như ngọc như vàng, cho nên vẻ mặt tuy êm ái không kiêu căng, nhưng nghiêm-trang mà mẫn-nhuệ. Điệu múa đi cùng gịp nhạc, gót sen quanh quất, tay ngọc dập-dìu, lại xuốt cả thân-thể rung-rinh như một giây đàn dưới tay người lay động ; từ cái ngực như hai trái đào mơn-mởn, dấu kín dưới áo thêu và nạm ngọc đan vàng, cho đến lưng ong nhỏ-nhắn vừa xinh, cho đến điệu-bộ nở nang mà tầm thước, xuốt thân-thể người giai-nhân, như run như rẩy, một cái run lại làm cho ngọc vàng trên áo gợn lên dưới ánh sáng ngọn đèn, như làn sóng mùa thu, như ngàn hoa trước gió . . .

Rồi lại hai người nữa, cũng một cái cốt-cách thanh-tú mà mĩ-miều như hai người trước, cùng bước ra, cùng theo một điệu-bộ như hai người kia, rồi lại hai người . . . cứ lần lượt từ trong cái màn kia kéo ra, thật cái màn ấy cũng đáng gọi là một cái trướng rủ trước động thiên-thai vậy.

Than ôi ! ngòi bút của ta . . . ngòi bút của ta làm thế nào mà tả cho hết cái đêm hôm ấy ? . . .

Hoa cười ngọc nói, trong mấy giờ đồng-hồ làm cho người như tỉnh như say. Mấy cái hoa lạ nở ra cho ta xem, lúc bấy giờ, nó cũng như trăm nghìn hoa khác; "hỏi hoa hoa chẳng nói, trông hoa, hoa chẳng cười" — Nhưng cái vẻ đẹp vẻ tươi, vẻ trong sạch của hoa, đủ gợi nghìn mối cảm, vạn ý-tứ, ức triệu mối tình. Mỗi một cái tay kia uốn-éo, có thể làm cho ta khóc, lại có thể làm cho ta cười, vì cái điệu-bộ tài-tình, vẽ ra tâm-sự hay là cảnh-thế đều rõ ràng như là lời nói, hơn là lời nói. Buổi ấy, bắt đầu diễn bài chúc-tụng; bọn cung-tần tay cầm hoa vàng hoa bạc, múa để chào mừng

quí-khách của quân-vương. Rồi ra đến sự tích Bạch-Hầu đánh nhau với Hắc-Hầu, là một tích rút trong truyện cổ của Ấn-độ và Cao-Man (1), (Tích ấy đối với lịch-sử Cao-Man cũng có thể ví như sự-tích trăm trứng trăm con của nước nhà, nghĩa là sự tích đó có cái sức dục người học sử phải chạnh lòng hoài cổ mà tâm-hồn phiêu động, nhìn mỹ-nhân múa mà lại gợi được một mối cảm mạnh mẽ hơn là mối cảm vì sắc vì tình. Thanh-cao thay cái thú chơi mỹ-thuật!) — Rồi sau nữa, sự-tích giải nhất, là một câu chuyện tình duyên, cũng rút trong cổ-tích nước Cao-Man, mà có ngụ nhiều thi-tứ . . .

Than ôi! ngọn bút của ta . . . muốn tả cho hết cái thú-vị cái đêm hôm ấy, tả có được chăng? Được hay chăng, cũng là ở cái hứng lúc sau này. Duyên văn ta hãy còn giải, mà cảnh ấy sẽ là một cảnh còn in sâu trong trí nhớ của ta; vài nét ký-sự này chưa phải là hết cái duyên cái nợ của ta với cái đêm hôm ấy.

*
* *

Cái đêm hôm ấy . . . Cái đêm ở cung điện Nam-Vang, chốn Tràng-An của nước Cao-Man . . . Cớ chi ta lại viết vào bài ký-sự du-ngoạn Angkor? Ta chẳng nhầm đâu — Nam-Vang và Angkor cách nhau ba trăm dâm, — nhưng cái đêm hôm ấy, cái khúc nghê-thường kia chính là một bài học cho ta tận quen lấy cái tinh-thần mà ta cần phải có thì mới hiểu được cái đẹp Angkor. Cái tinh-thần ấy, có nhẽ ta dám gọi là tinh-thần khảo cổ (*esprit archéologique*) chăng? nhưng có nhẽ chỉ gọi nó là tinh-thần ái cổ, phục cổ cũng được. Biết yêu những bực phi-tần đã diễn khúc nghê-thường đêm đó, rồi sẽ biết mến các cái tượng thần-nữ *Apsâras* chạm trổ trên mặt tường đền-đài Angkor. Cái văn-minh của nước Cao-Man, về phương-diện mỹ-thuật, nó có cái đặc-sắc lạ như thế. Cách đây nghìn năm trước, những tay đã xây đắp nên đền đài Angkor cũng đã biết cái thú chơi bức nghê-thường như cái bức nghê-thường ta đã từng được xem. Thưởng-

(1) Thiên ký-sự này, có thể gọi là bản dự-thảo của một quyển sách mà tôi sẽ viết khi nào được thư nhàn. Trong sách đó, những đoạn này sẽ nói kỹ hơn. Và nói chung tất cả, nhời văn sẽ xin chải chuốt hơn bài ký-sự viết phóng bút này.

Xin lượng.— L.

thức tiệc múa kia, lĩnh-hội được cái tinh-thần của cái mỹ-thuật của mỹ-nhân đêm ấy, tức là nhảy qua mười thế-kỷ mà đem tinh-thần mình chắp vào một mối cảm với cái mối cảm của những nha điêu-khắc đã mê-man say-tỉnh mà tạc ra những thần-nữ *Apsâràs* (áp-sa-ra).

***

Hai giờ trưa ngày hôm sau, tới Angkor.

Những nỗi dọc đường, hoặc sẽ có lúc lại kể-sự. Nào Nam-Vang, nào Kompong-Thom, nào Siem-réap, mấy bước đường ở xứ người, ngẫm ra mỗi bước mỗi tình. Rồi vừa qua khỏi Siem-réap, đã thấy rừng rậm cây cao, rồi vụt chốc, trước mắt đã có chữ đề: «Angkor, cổ tích" (*Angkor, Les ruines*) Mấy chữ đó, ở trên một tấm biển cắm gần đường. Xe ô-tô chớp mắt đã vượt qua, dưới rặng cây xanh đã nhìn xem thấp-thoáng mấy nóc nhà, rồi trước những khóm cây và nhà ấy, rõ ràng chính là đền *Angkor-Vat*, to tát nguy nga, lộng lẫy, năm ngọn tháp cao vót ngất giời, cung điện chạy giải che khắp một giải đất đến vài ba mươi mẫu; chung quanh tường bao bọc, một màu xám xám phản chiếu xuống mặt nước giải sông đào chạy chung quanh khắp cả điện. Dưới giời trưa nắng gắt, cái đền kỳ-dị ấy vẽ ra một cảnh vĩ-đại vô-cùng, càng trông càng lấy làm lạ cho cái công lao kiến-trúc của những người Cao-man đời cổ—ở dữa giải đồng-bằng đã tự tay dựng lên những cái lâu-đài to tát chẳng khác chi những ngọn núi. Mắt có trông thấy cảnh, mới hiểu rõ lời nói của một nhà thám-hiểm người Pháp khi mới tìm thấy cảnh này: «Cảnh thực mà hơn cả cảnh chiêm-bao». .

Cái kỳ-quan đó, chừng như hãy còn nhiều người nước ta chưa hiểu rõ nó là một phong-cảnh như thế nào ? thiên-nhiên hay nhân-tạo ? đền hay chùa ? lăng hay miếu ? cảnh động và hang núi giống như Hương-tích, hay là cảnh chỉ vui về người đi lễ-bái như Kiếp-bạc hay Phủ giầy ? người Tây có câu nói hoạt kê để tự chế mình, thường nói rằng: «Một người dân nước Pháp là một vị khỏe ăn bánh tây, đốt địa-dư và thường có đeo mày-đay» "Le Français est un monsieur qui mange beaucoup de pain, ignore la géographie et est généralement décoré (!)" Có dễ

ta cũng có thể nói đùa chúng ta rằng: «một người dân An Nam là một vị khỏe ăn cơm và nước mắm, thích được gọi là quan-lớn và cũng dốt địa-dư». Còn nhớ có một buổi nói chuyện cùng một người bà con về đền Đế-thiên Đế-thích (tức *Angkor*) này, thời xem ý ông bạn đinh-ninh rằng Đế-thiên Đế-thích đâu cũng là một cảnh ở nước nhà, có vài cái động cái hang gì đó, rồi người làm thêm vài cái đình chùa ở gần quanh, có to thì to đến như chùa trò ở cảnh Hương-Tích là cùng chớ chi. Tưởng thế thì thật là nhầm vậy.

Ta nhắc lại câu truyện đó không phải để khinh người ít biết, mà tự đắc rằng ta đã từng biết rộng hơn, chỉ có người nào xuẩn thì mới hiểu nhầm ý ta đến thế, Ta muốn cho cái trí tưởng-tượng của người đọc đừng đem Hương-Tích hay Kiếp-bạc mà so sánh với Angkor, vì Angkor là một vũ-trụ riêng vậy.

Đến như sự tự-phụ, thì sống vào đời bây giờ, mà còn dám tự phụ vì đã từng du-lịch được năm ba nghìn dặm đất, hay khảo-sát được năm bảy trăm pho sách, có chăng cũng lại chỉ có người nào xuẩn thì mới nhầm đến thế.— Bây giờ, «*Phú-xuân đã trải, Đông-nai đã từng*» thì cũng chưa hơn người «*ở nhà với mẹ*» được mấy tý; mà biết rõ được cảnh *Angkor* hay gốc tích *Angkor* nữa, so với những người đi đào lăng cổ xứ Ai-cập ở giữa xa-mạc, hay cưỡi máy bay xem mặt địa-cầu, thì mình vẫn là một đứa nhà-quê mà thôi. Cái tính tự-phụ vẫn là một tính khả ố, nhưng đã là người có học mà còn chưa gột được cái óc tự-phụ, thì có nhẽ cũng là một thứ người điên— Nếu vậy, kẻ viết văn ký-sự thảy đều là điên cả hay sao? Vì xét cho kỹ, đem những việc mình làm, những cảnh mình từng trải, mà thuật lại cùng người khác, tất là có tự-phụ rằng việc kia cảnh ấy đáng để cho người khác phải chú ý, vì nếu không đáng cho ai chú ý thì kể lại làm chi? — Song nếu mà xét đoán như vậy thì thật cũng quá-nghiêm thay! Cũng có khi các bài văn ký-sự kia chỉ như là một bức thư kể lại một vài câu chuyện cùng một đôi tri-kỷ. Cũng có khi các bài văn ký-sự kia chỉ là một cái nợ mà nhà văn thấy mình có cái bổn-phận phải trả lại với cảnh; nợ, nghĩa là: cảnh có cảm người, thì người mới có văn-tứ, có văn-tứ thì phải

phát-tiết ra; cũng như quả đến lúc chín thì phải rụng xuống hay để cho người ta hái. Ta nghe rằng: cổ-văn, trong lời tựa của Mã-tồn để văn của Tư-mã-Thiên có nói: «Tử-trường bình-sinh tính hay chơi; đang lúc còn trẻ tuổi hăng hái tự phụ, không dừng chân ở nhà mấy khi, không phải là đắm mê dong chơi đâu, nghĩa là xem cho trải biết cảnh lạ lung thiên-hạ, để giúp cái khí văn-chương, rồi mới nhả ra mà làm sách».

* * *

Chắc có người sẽ hỏi ta: Đang giữa một câu chuyện về cảnh Angkor, cớ chi phải nhắc lại chuyện xưa? lạc-đề chăng? Ta không cho là lạc-đề vậy — Ta ưa viết văn ký-sự, vậy nên ta muốn tìm cái cớ sự sở-thích đó của ta Ta lại muốn học cái văn của những bực lỗi lạc đời xưa như Tư-Mã Tử-Trường; muốn học cái văn của Tư-Mã Tử-trường, ta muốn học cái chơi của Tử-Trường — Huống chi cái buổi trưa đó, nằm nghỉ ở nhà khách-sạn Angkor lại chính là một buổi mà ta lại đem ra đọc lại mấy trang trong cuốn *Việt-Hán Văn-Khảo* có ghi cái câu truyện văn-chương của Tử-Trường; và cách chơi của Tử-Trường; đọc lại bài văn ấy ở trong nhà khách-sạn Angkor, chính là để ta nhắc lại với ta chớ quên rằng: «ta đã có lời hẹn cùng ta và lời hẹn cùng non sông và bốn bể, chính ta muốn học cái chơi của Tử-Trường.»

* * *

Nhà khách-sạn Angkor ở ngày xế cửa đền Angkor-Vat, mà từ nhà khách-sạn đến thành Angkor-Thom cũng không xa, một bên là đền, một bên gọi là thành, bởi vì theo các nhà khảo-cổ đã xét ra, thì cái cảnh Angkor này, chính là cảnh một chốn đô-thành của nước Cao-man khi xưa, đô-thành ấy chia ra hai nơi, một bên là thành vua ở và tỉnh cùng phố-xá của nhân dân, một bên là đền thờ.

(còn-nữa)

Nguyễn Tiến-LÃNG

LƯ-THOA TỰ-THUẬT

Từ kỳ sau sẽ xin đăng tiếp và lại có lời tóm tắt các kỳ từ số 25 trước, để các bạn Độc-giả mới mua từ số 1 đây, cũng có thể hiểu được toàn-truyện.

ANNAM

Nên hút thuốc

JOB

HAVANE

thứ quấn rồi
và chưa quấn

Phòng chữa mắt

TỪ-NGỌC-LIÊN

MỚI MỞ

10, *Phố hàng Đường* HANOI

chuyên môn chữa mắt và
bán thuốc đau mắt
Từ - Ngọc - Liên
rất hay giá
0$10 va
0$06

Hiên đã được Nhà nước
cấp bằng thưởng
Diplôme d'honneur

SÁCH THUỐC VIỆT-NAM

Do nhà nghiên-cứu khoa thuốc Việt-nam xuất-bản, nói rõ căn-nguyên các bệnh, phép xem mạch, phép trị bệnh, bằng thuốc ta, làm toàn bằng chữ Quốc-ngữ, dễ hiểu, dễ thuộc.

Về phần « TÍNH CÁC VỊ THUỐC », nói rõ cách phân biệt thiệt, giả, tốt, xấu, hình chất, khí, vị, phép bào chế, rất kỹ càng.

Một bộ 6 quyển và « tính các vị thuốc » 3 quyển, mỗi quyển 0$30, cước mỗi quyển 0$13.

Ngài nào mua cả chín quyển, gửi tiền ngay một lúc, tính giá 3$30 cả cước.

Mua sách xin giả tiền trước.

Thơ và mandat gửi cho :

M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

123, Phố Khách, NAM ĐỊNH

PHÁP-VĂN

NHÀN-TƯỞNG VỀ TÌNH-CẢM

« Ah ! ce qui vit n'est que trop mystérieux ; et tu restes pour moi, ma bien-aimée, une énigme dont le sens inconnu contient les délices de la vie et de la mort. Ne crains pas de te donner. Je te désirerai toujours, et je t'ignorerai toujours. Est-ce qu'on possède jamais ce qu'on aime? Est-ce que les baisers, les caresses, sont autre chose que l'effort d'un désespoir délicieux? Quand je te tiens embrassée, je te cherche encore; et je ne t'ai jamais, puisque je te veux toujours, puisqu'en toi je

Ôi! cái đời của mỗi người, sao lắm nhưng điều bí-mật! Ái-nương của ta, đối với ta vẫn là một cõi huyền-bí mà ta mãi không hiểu thấu nghĩa, cái nghĩa chính là gồm hết thảy những sự xung-sướng, sống, thác của ta. Ái-nương chớ hãi-hùng chẳng cho ta được yêu-dấu ái-nương. Ta càng được ái-nương, lại càng muốn ái-nương ; yêu nhau có bao giờ dám chắc là sở-hữu được nhau đâu? Những lúc cùng nhau ân-ái nồng-nàn, há chẳng phải là do sự thất-vọng vì không hiểu-thấu được tâm-hồn nhau, do cái thất-vọng em-ái não-nùng nó đục mà phải ôm chặt lấy nhau, nâng-niu, yêu-dấu. Khi ôm ái-nương ở trong lòng ta, chính lúc ấy vẫn còn là lúc ta tìm, tìm mãi, tìm đâu cho thấy ái-nương... Không bao giờ ta được coi ái-nương là của riêng của ta đâu, vì ta càng được yêu ái-nương lại càng muốn yêu ái-nương, vì ta muốn đem thu vào cái ái-tình ta, và gồm vào ái-nương, hết thảy những

veux l'impossible et l'infini.

A. FRANCE
(Le Lys Rouge)

cái ước-vọng không sao có được, những cái mơ-mòng vô-hạn.

Nguyễn Tiến-LÃNG
dịch

Il faudrait choisir, ou de cesser de souffrir, ou de cesser d'aimer. Car ainsi qu'au début il est formé par le désir, l'amour n'est entretenu plus tard que par l'anxiété douloureuse. L'amour dans l'anxiété douloureuse comme dans le désir heureux, est l'exigence d'un tout. Il ne naît, il ne subsiste que si une partie reste à conquérir. On n'aime que ce qu'on ne possède pas tout entier.

MARCEL PROUST
(La Prisonnière)

Đáng lẽ ta phải có gan kén chọn, chọn trong hai đường: hoặc thôi đừng mang tấm lòng khổ-não, hoặc thôi đừng mang nặng khối ái-tình! Muốn nếm vị ái-tình mà không phải chịu đau phiền, có khi nào được! Vì, cũng như lúc mới sinh tình, thì tình sống về một sự ước, muốn, khi tình đã kết, thì tình chỉ sống về một sự thắc-mắc lo sầu. Cái ái-tình, dù trong cảnh thắc-mắc lo sầu, hay trong cuộc vui-thú toại lòng mong ước, bao giờ cũng vẫn là sự muốn chiếm-đoạt được hết thảy hồn và xác của người mình yêu — Cái ái-tình chỉ sinh ra, chỉ sống được trong cái cảnh chưa được hoàn-toàn toại-chí, hãy còn có một phần của người yêu mà người yêu chưa trao cho ta. Con người ta chí thật yêu những cái gì mà nó chưa thập phần vào cả tay mình chiếm-đoạt.

N. T. L.

Si la beauté n'est qu'une ombre, le désir n'est qu'un

Cái đẹp chẳng qua là cái bóng thoáng qua; vậy cái sự mơ-ước

éclair. Quelle folie y-a-t-il à désirer la beauté? N'est-il pas raisonnable au contraire que ce qui passe aille à ce qui ne dure pas, et que l'éclair dévore l'ombre glissante?

A. FRANCE
(Thaïs)

được hưởng kẻ mỹ-nhân, cũng chỉ là một cái chớp nhoáng trong giây phút. Ước ao được âu-yếm cái đẹp, sao bảo được là điên? Theo lẽ phải, chẳng nên để cho một cái vật thoáng qua nó tìm đến với một cái sự vụt qua; chẳng nên để cho cái chớp nhoáng kia nó cũng ngậm vành trong một cái bóng lập-lòe rồi chồi qua?

N. T. L.

Certes les atomes qui s'associent pour composer cette femme présentent une combinaison agréable à l'œil. Ce n'est qu'un jeu de la nature et ces atomes ne savent pas ce qu'ils font. Ils se séparent un jour avec la même indifférence qu'ils se sont unis. Où sont maintenant les atomes qui formèrent Laïs et Cléopâtre?

A. FRANCE
(Thaïs)

Phải, những cái vi-trần kết hợp lại thành người giai-nhân kia, đã khéo bày ra cái bộ bề ngoài trông rất ưa mắt. Đó chẳng qua là một sự nghịch tinh của trẻ tạo, mà những cái vi-trần ấy nó cũng chẳng biết nó tụ họp lại như thế để làm chi! -- Nó tụ họp lại rồi nó lại sẽ có ngày nó tiêu-tán hết, tụ-họp lại một cách rửng-rưng, mà tiêu đi cũng rửng-rưng... Nào đâu những cái vi-trần ngày trước nó góp thành Dương-Phi, Tây-Tử, bây giờ biết nó là đâu?

N. T. L.

Tout ce que perçoivent nos sens est détestable.

Mọi vật khiêu-động tới ngũ-quan ta đều đáng ghét. Người

. . La femme n'est que le composé de toutes les tentations éparses dans l'air léger, sur la terre fleurie, dans les eaux claires. Heureux celui dont l'âme est un vase scellé! Heureux qui sait se rendre aveugle, sourd et muet!

A. FRANCE
(Thaïs)

giai-nhân chỉ là một vật gồm khắp hết thảy những sự "cám dỗ" trong vũ-trụ; trong không-khí nhẹ-nhàng, trên mặt đất hoa tươi cỏ đẹp, dưới làn nước xanh, bao nhiêu vẻ đẹp của tạo-hóa, thu tóm tại trong người giai-nhân. Hạnh-phúc thay những kẻ biết khóa mảnh hồn như một cái bình đã đem xi gắn chặt! Xung xướng thay những kẻ biết giả mù, giả điếc, giả câm!

N. T. L. *dịch*

Ai chỉ giùm sẽ được thưởng 5000$

(Xin xem hết bài này sẽ rõ)

THUỐC-DÁN hiệu «con rắn»—Trị các chứng bệnh ngoài da. Nhứt là mụn, trị mụn đệ nhất hay. Trị nhặm mắt rất tài, vì thuốc rút ghèn và phong-độc. Trị ghe, tức ngực, đàn bà đau vú, lác, sài càng, nhức đầu, mụn nhọt, nhức mỏi, tim-la, hột-soài, các chứng bệnh ngoài da, dùng đến thuốc này thì sẽ khen tặng vô cùng. Giá mỗi hộp **0p25**.

THUỐC-XỔ hiệu «Nhành Mai»—Đệ nhất hay, có tài rửa ruột, sạch cả côn trùng, sên, lãi, xổ đàm độc rất nhiều, xổ êm, uống dễ, ít đau bụng. Giá **0p20**

THUOC HO «Bác-Bửu»—trị bệnh ho, thần hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ thời thấy đàm hạ, hết ngứa cổ, trong mình rất dễ chịu, mọi ngày thì hết ho. Hiệu thuốc nầy có cầu chứng tại tòa và khắp cả Đông Pháp, có hơn **150** nhà đại lý bán. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho cảm, ho s'ang, đàn bà ho máu, ho đàm nhiều, ho cho đến đổi khan tiếng, dùng đến thuốc nầy thời quí ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời tôi nói là đúng với sự thực. Giá mỗi gó **0p14**

BA MÓN THUỐC NÀY ĐƯỢC NỔI DANH LỪNG LẪY VÀ GỞI BÁN KHẮP CẢ (ĐÔNG-PHÁP)

Hanoi : *Nguyễn-van-Đức 11 Rue des Caisses và khắp châu-thành*
Haiphong : *Quảng-van-Thành 120 Rue Bonnal*
Vinh : *Vĩnh-Hưng-Tường 77 Rue Sarraut*
Hatinh : *Vinh-An dit Nguyễn-đức-Lý Rue Tinh-Trung*

Hiệu thuốc nầy, đến có cầu chứng tại tòa Saigon. Vậy chư tôn thấy ai làm giả, xin chỉ giùm, tôi sẽ đền ơn **100$** *và sẽ kiện sở tổn nơi tòa* **5000$**. *Chừng đắng kiện, tôi sẽ thưởng luôn số bạc ấy cho người điểm-chỉ*

Mua sỉ do nơi: NGUYỄN-VĂN-PHỐ — Boîte postale 63 — SAIGON

Văn-Đàn

Nhà quê ra tỉnh

Thanh-nhàn được buoi tới Thăng-long.
Mắt thấy tai nghe những la-lung!
Xe ngựa tới lui nọ rơi tứ-xứ;
Bạc vàng mua bán của thiên-thung.
Non Nùng viếng cảnh xem cao, thấp,
Bến Nhị thăm giòng hỏi đục, trong.
Lâu các bốn bề trông mới cả,
Tìm đâu? dấu cũ chốn hoàng-cung.

Đông-Hữu

*
* *

Nhớ bạn Hà-thành

Mang nang hai vai một gánh sầu.
Kẻ Lào người Việt nghĩ mà đau.
Dưới trăng hôm ấy nhìn ai tỏ;
Trong mộng ngày nay thấy bạn đâu!
Vơ-vẩn dạo chơi khôn cất bước,
Vơ-màng cầm bút khó nên câu.
Ai về nhắn nhủ người vàn-vật,
Vàng đá xin đừng nỡ phụ nhau.

Trường-Xuân
(Vientiane)

Vịnh Thúy-Kiều

Non nước thề chưa ráo chén vàng,
Tơ duyên ai nỡ dứt cầm-loan.
Xót tình máu mủ em thay chị;
Trả nghĩa cù-lao thiếp phụ chàng.
Vườn Thúy hoa trôi duyên vẫn vướng;
Sông Tiền nước chảy nợ chưa tan.
Nghìn thu bạc-mệnh âu là thế,
Cheo bức gương tình để thế-gian.

Q. T.
(Dalat)

*
* *

Cảnh đêm thu

Đêm thu ai khéo vẽ nên tranh,
Nước biếc giăng trong thú hữu tình,
Nước lẫn mầu giăng làn nước trắng,
Giang in sắc nước bóng trăng thanh,
Giăng kia vì nước giăng ra mặt,
Nước nọ chờ giăng nước nổi vành.
Duyên phận nghìn năm giăng với nước
Chơi giang ai hỡi dễ mần thinh!

Ngọc-Hồ sao lục

LỤC BÁT

Hồi Nguyệt-hồ
(Tên một cái hồ ở Hưng-Yên)

Hồ ơi! có nhớ ta chăng?
Ta về, ta nhớ bóng trăng dưới Hồ.
Mặt hồ sóng gợn lô-nhô,
Sóng ơi! có nhớ chuyến đò năm xưa?
Bấm tay đã bốn năm thừa,
Mà duyên tái-kiến bây giờ là đây.
Nhớ xưa cũng tiết thu này,
Cũng tuần tháng tám cũng ngày mười ba.
Một thuyền, một bạn, một ta,
Với Hồ gian-díu, trăng tà chưa thôi.
Đường trần mặc kẻ ngược xuôi,
Mặc ai ngõ lợi, mặc người đường danh.

Mặc ai hầu, tướng, công, khanh;
Bạn, Hồ, ta với trăng thanh một lòng.
Lòng trong đem với nước trong,
Lâng lâng như thoát khỏi vòng trần-ai.
Trông trăng nhớ lại cùng ai,
Chơi hồ mà nhớ ai người năm xưa.
Nguyệt-Hồ đã nhớ hay chưa ?
Khách chơi năm trước bây giờ lại đây.
Này trăng, này nước, này mây.

Lê Nam-Sơn

HÁT NÓI

Nhớ (mừng) Tản-đà tiên-sinh năm lần ra An-nam tạp-chí

MƯỜU :

Ngồi buồn nhớ lại năm xưa,
Nhớ ai hàng Lọng bây giờ hàng Bông.
Khối tình nặng với non sông,
Năm phen phấn-đấu lòng không nản lòng.

NÓI :

Báo An-nam năm lần xuất-bản,
Nghĩ mừng thay, mà vô hạn ước mong . . .
Khá khen ai rút sợi tơ lòng,
Đầu bạc tóc với non sông ba xứ.

成敗原來今古事
Thành bại nguyên lai kim cổ sự,

桑蓬底已亞歐風
Tang bồng đề cục Á Âu phong,
Cuộc trần-ai, ai chưa thoát ra vòng,
Duyên còn thắm, sợi tơ hồng còn vấn-vít.
Tầu bản-quốc bao phen còi hét,
Bức dư-đồ tô điểm nét tài-hoa.
Quản gì sương tuyết xông-pha.

Mai-Phương Nguyễn-Đình-Úc
(Ninh-Giang)

THI ĐÀN GIẢNG TẬP

Thơ văn cận-cổ

Nhân biếu sách Nam-ký có gửi cho quyển "Văn-đàn bảo-giám", chép các thơ văn của cổ-nhân; trong báo-quán được lúc thanh-nhàn tôi xem lại ít nhiều những bài của các người cận-cổ, có lấy ý riêng phán-đoán, nhân cũng đề lên mục giảng-tập. mong được chất-chính trong làng thơ.

Kể cái tài làm thơ, thời nhất cô Xuân-Hương. Thơ Xuân-Hương thật là linh-quái 靈怪; những câu hay, đọc lên đến ghê người. Người ta thường có câu *thi trung hữu họa*, nghĩa là: "trong thơ có vẽ"; như thơ Xuân-Hương thời lại là: 詩中有鬼 *thi trung hữu quỉ*, nghĩa là: «*trong thơ có ma*». Như những câu:

Thắp ngọn đèn lên, thấy trắng phau,
Con cò mấp-máy xuốt đêm thâu.

(Hai câu 1, 2 ở bài Dệt cửi)

Nưng-niu ướm hỏi người trong trướng,
Phỉ-phạch trong lòng đã chán chưa? (1)
(Hai câu 7, 8 ở bài "vịnh cái quạt")

Cầu trắng phau-phau đôi ván ghép,
Nước trong leo lẻo một giòng thông.
(Hai câu 3, 4 ở bài thơ Giếng)

Giọt nước hữu-tình rơi thánh thót,
Con đường vô hạn tối lom-tom.
(Hai câu 5, 6 ở bài Hang Các-Cờ

Bốn mảnh quần hồng bay phấp phới,
Hai hàng chân ngọc ruỗi song song.
(Hai câu 5, 6 ở bài Cây-Đu)

Canh khuya văng vẳng trống canh dồn,
Chờ cái hồng-nhan với nước non.
(Hai câu 1, 2 ở bài. . . . .)

Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng, (2)
Chém cha cái kiếp lấy chồng chung!
(Hai câu 1, 2 ở bài chồng chung)

Thân em thì trắng, phận em tròn, (3)
Bảy nổi ba trìm với nước non.
(Hai câu 1, 2 ở bài Bánh-trôi)

Bao giờ thong-thả lên chơi nguyệt,
Nhờ hái cho xin nắm lá đa.
(Hai câu sau ở bài tứ-tuyệt Trách Chiêu-Hổ nói dối)

Quả cau nho nhỏ miếng dầu hôi,
Này của Xuân-Hương mới quệt rồi.
Có phải duyên nhau thì thắm lại,
Đừng xanh như lá, bạc như vôi.
(Bốn câu thích vào miếng cau mời khách)

Như những câu trên đây, thực là tài-tình! Thực quá là tài-tình! Đáng kể là một vị *tài-nữ quán cổ*. Song cũng có nhiều câu dụng công, mà đọc lên nghe thấy rất tục, như cũng trong một bài «Dệt cửi», hai câu tam, tứ:

Hai chân đạp xuống năng năng nhắc,
Một suốt đâm ngang thích thích mau.

Cùng trong bài «Vịnh-quạt», hai câu tam, tứ:

Vành ra ba góc da còn méo, (4)
Khép lại đôi bên thịt vẫn thừa.

1·) Chữ chán, cũng có nghe đọc là sướng.

2·) Câu nầy cũng có nghe đọc là: Đứa đắp chăn chung, đứa lạnh-lùng·

3) Câu nầy cũng có nghe đọc là :
Thân em vừa trắng lại vừa tròn.

4) Chữ méo, có lẽ là chữ thiếu.

Cùng trong bài thơ «Giếng», hai câu ngũ, lục:

Cỏ gà lún-phún leo quanh mép,
Cá diếc le te lách dữa giòng.

Cùng trong bài «cây đu» hai câu tam tứ

Trai co gối hạc khom khom cật;
Gái uốn lưng ong ngửa ngửa lòng.

Những câu đó cũng rất *linh-quái*, đọc lên cũng như *có ma*; song mà nhân rá thời *tục*, vậy không thể bảo là hay được.

Đại-để thơ Xuân-Hương, **hay ở những câu không dụng công, mà những câu dụng công không hay.** Còn như trong các bài, thường đều có giống lỡm. ấy là cái tính-tình riêng của Tác-giả, không hại đến sự hay của thơ vậy.

Còn nữa

TẢN-ĐÀ

HÀI VĂN

Ngẫm chuyện đời

Vắt tay nằm ngẫm chuyện đời chơi!
Những muốn rơi châu, lại bựt cười,
Mưu lợi công lưng, ráu cáo vểnh;
Cầu danh sứt chán, mặt tiều phơi!
Hót ăn quá khướu, không cần lưỡi;
Liếc gái hơn diều, chẳng hổ ngươi!
Ai bảo sự đời không đáng chán,
Cũng nên lòa mắt, điếc hai tai.....

Hoàng Quảng-Đức

Thợ cúp

(Quảng-cáo làm hộ người thợ cúp)

Văn-minh mốt mới rộn năm châu,
Chẳng lọ là thân, cũng phải cầu.
Vầy nước, nhồi bông, rồi cắt tóc;
Phun hoa, chát phấn, lại bào râu.
Quạt to, kéo lớn, khăn vòng cổ;
Điện sáng, gương trong, ghế tựa đầu.
Tô-điểm cho đời tai mặt mới,
Yêu nhau chiếu-cố đến hàng nhau.

B.

Mười yêu.

Một yêu răng trắng như "bỏ",
Hai yêu cổ ngỗng, chân cò, mặt vôi.
Ba yêu sống áo lối-thôi,
Bốn yêu con mắt ốc nhồi vành then.
Năm yêu chấn cạ tay quen,
Sáu yêu mũi bắt hơi đèn nhựa thông.
Bảy yêu cái nết bông-lông,
Tám yêu cái tính thích chồng ghét con.
Chín yêu con mắt hay ròm,
Mười yêu vuốt sáp bồi son suốt ngày.

Hải-Vân
(Sông Thương)

THỜI-ĐÀM

TÌNH-CẢNH BÁO-QUÁN SAU MỘT CUỘC THẤT-BẠI

Những Báo-quán thất-bại mà không lại gây dựng được nữa, thời trong xã-hội mất hẳn cái Báo-quán ấy, mà cũng không có gì là tình-cảnh sau cuộc thất-bại. Đây là nói những Báo-quán thất-bại mà rồi lại gây dựng, thời cái tình-cảnh khốn-nan trong lúc lại ra là như sao.

Xin nói ngay như An-nam tạp chí trong lúc Hàng-Khoai và nay.

Sau cuộc ở Nam-định thất-bại, mà An-nam tạp-chí gây dựng lại ở Hàng-Khoai, phải trả bù các Độc-giả còn thừa tiền là 230 người, đại-lược số tiền là 460 đồng bạc; khi đó tạp-chí giá mỗi số 0$10, mà mỗi vị Độc-giả còn 2$00, vậy phải trả báo đến 5 tháng mới hết. Lại cũng có chừng mười vị Độc-giả trả tiền cả năm ở Nam-định là bảy đồng,7$00, vậy cứ trong cái thời-kỳ Hàng-Khoai, An nam tạp-chí chưa trả lại hết số tiến còn thừa, mà nay đến thời-kỳ Hàng-Bông còn phải trả lại nữa, tính ra lại đến một năm mới hết. Các Độc-giả trong khi ở Nam-định còn thiếu tiền của Bản-chí, mà gửi số tiền tới Hàng-Khoai để trả, được là mấy ai? Còn như tiền ở các đại-lý, thời chỗ nào chưa trả, không lại có một đồng nào

về. Cho nên, Tạp-chí ở Hàng-Khoai mà còn ra được bấy nhiêu lâu, cũng là nhờ có ông Ngô-thúc-Địch đứng chủ-trương ở trong, là một nhà văn-học mà kiêm có tư-bản vậy.

Nay An-nam Tạp-chí lại sau cuộc Hàng-Khoai thất bại, số phải trả bù các Độc-giả còn thừa tiền chừng tới 70 người, hơn 50 người phải trả tới gần một năm mới lại hết. Chủ-trương tờ Tạp-chí hiện nay chỉ có một mình tôi, phần tư-bản thế nào, tưởng xã-hội đã biết. *Thứ năm sống lại bốn lần chết, một bức ru-đô biết thế thôi.*

Kể từ lúc Hàng-Bông gây dựng, tiền Đại-lý và Độc-giả còn thiếu, lác-đác có trả về ít nhiều; song mà cứ toàn số tính ra, mười phần còn mất-mát đến chín. Cứ như ở Đồn-vàng (thuộc Phú-thọ), do một ông là Chánh-tổng vùng ấy giới-thiệu, các Độc-giả có gần được mười người; Tạp-chí gửi đi từ số 25 mới ra ở Hàng-Khoai cho đến số 1 ở Hang Bông; tiền trả về, Báo-quán tịnh chưa có tiếp nhận. Ở Phủ-lý do một ông Giáo-học tỉnh ấy giới-thiệu, các độc-giả cũng gần được mười người, tạp-chí gửi đi cũng từ số 25 ở Hang-khoai cho đến số 1 Hàng-Bông; tiền trả về Báo-quán tịnh chưa có tiếp-nhận. Ở Hưng-yên và Hanoi, do một nhân-viên trong báo-quán Hàng-Khoai giới-thiệu, số Độc-giả gần được tới 20 người, Tạp-chí gửi đi cũng như vậy; tiền trả về, Báo-quán tiếp nhận có một số 2$66. Xin các người hữu-tâm trong xã-hội thử nghĩ, vậy chỗ đó là như sao?

Nói về tiền Đại-lý thời mới đây Báo-quán có tiếp một phong-thư của hiệu sách *Văn-Việt* ở Bắc-ninh gửi về, trong gửi trả lại cái *relevée* và có ít lời thư rằng:

«*Thưa Ngài,*

«Có người sang tại Bản-quán nói rằng: nhân tôi đi chơi Bắc-ninh rẽ vào hỏi, cho nên không mang reçu imprimé đi, Hiện người đó có giở cả carte collaborateur cho tôi xem và biên reçu vào miếng giấy trắng, ký: P. l'Administrateur, không rõ

Ngài xét cho. *Văn-Việt*»

về việc này, An-nam tạp-chí xin có lời tạ quá với Văn-Việt thư-quán, vì người đó tuy chưa rõ là ai, song thế nào cũng là một nhân-viên của Bản-chí trong lúc Hang Khoai, mà cũng là cái tình cảnh sau cuộc thất bại xui ra đến thế vậy.

Mỗi lần, sau cuộc thất-bại mà lại gây dựng được, các nhân-viên trong Báo-quán tất có đổi thay. Hiện nay, theo một cách rất eo-hẹp chật-chẽ, để mong giữ cho được lâu bền, trong Báo-quán Annam, cả hai ban trị-sự và tòa soạn, ngoài tôi ra chỉ có một viên Thư-ký trông coi việc sổ sách và đánh máy các bài vở mà thôi. Trong Báo-quán hoặc có phái người đi thu tiền ở các nơi, cũng duy chỉ có một viên Thư ký ấy. Tiện đây xin đang tên người Thư-ký, để mong các Ngài chú ý cho: Mr. NGUYỄN-TRỌNG-HỢP, *làng Đông-xã, huyện Hoan-long, Ha-đông*. Ở các nơi xa, hoặc tôi có nhờ ai thu hộ tiền, riêng có giấy ủy-quyền làm trứng)

(còn nữa, xin xem ở kỳ tới)

Nguyễn-khắc-Hiếu

Pháp-Nhật thân-thiện hay tờ thương-ước ngày 26/8/32

Tờ thương-ước mà Chính-phủ Pháp ký với nước Nhật ngày 26/8/32 đã tạm thi-hành ở cõi Đông-Pháp này rồi; đợi khi nào được Nghị-Trường ưng chuẩn thì sẽ thi-hành một cách lâu dài.

Cứ theo tin tức của hãng ARIP thì một là thuế nhập-cảng đánh hàng-hóa Nhật nay cứ tùy theo đồ hàng ấy mà giảm xuống từ 20% cho chí 50%, hai là một vài thứ hàng Nhật vào Đông-Pháp sẽ chịu thứ thuế rất nhẹ, thứ thuế này đã có kê trong biểu thuế hạ hạng (tarif minimum)

Những thứ hàng-hóa chịu thuế rất nhẹ:

XIN CHÚ Ý

Văn lai-cảo và giấy mua báo, xin nhớ viết làm hai phiến giấy. Đa tạ!

A. N.

Dăm bông, cá khô (poisson sec), lúa mì, bột, hoa quả, trè, thuốc lá, khoáng-chất (minerais), than, sulfate d'ammoniaque, các chất để bón phân có đạm-khí (engrais azotés); lụa thật, lụa nhân-tạo, vải cao-su (produits de caoutchoue).

Những thứ hàng hóa được giảm thuế:

bơ-dừa (margarine) giảm 40%, sữa hộp (20%) bia đóng thành chai (50%) bia đựng trong thùng (20%); sắt, thép, kẽm, (50%); gương (20%) đồ-dùng bằng thủy-tinh (30%) đèn điện (30%); sợi vải (40%)



Trương-tôn-Xương bị ám sát

Chắc các ngài nào đã đọc báo chí hẳn còn nhớ Trương-tôn-Xương là một tay quân-phiệt và là một yếu-nhân về cuộc nội-loạn nước Tầu vừa đây.

Sau khi Trương đã thất-bại ở nước nhà, Trương qua Nhật để mưu cầu khôi-phục lại quyền-lợi trước. Sau có cuộc Nhật-Hoa chiến-tranh Mãn-châu, Trương lại trở lại Bắc-Bình ngày 6 septembre, Trương xuống Tế-nam thời bị ám-sát.

Người ám-sát Trương tên là Trình-kim-Thịnh, Thịnh là con Trình-kế-Thành, trước Thành có làm bộ-tướng cho Trương; Thanh lập được rất nhiều công to. Nhưng sau không biết sao Thành bị Trương giết chết.

Nên nay Thịnh là con, thù cha chẳng đội trời, thừa dịp phục-thù.

Sau khi bắn chết Trương, Thịnh liền bị tỉnh-trưởng Sơn-đông bắt. Nhưng sau có những yếu-nhân như: Trương-học-Lương, Tưởng-giới-Thạch và Phùng-ngọc-Tường đều đánh điện-tin đến Sơn-đông yêu-cầu tha cho Kim-Thịnh. Vì Tôn-Xương xưa là kẻ hại nước, hại dân, chỉ mưu sung-sướng về vật-chất, gây biết bao nội-loạn, nên có người giết là phải. Có nhẽ Kim-Thịnh sẽ được tha bổng.

Gia-quyến Trương ở Bắc-bình được tin, người con nhớn Trương nhất-định đi phục-thù, nhưng mẹ hết sức ngăn trở, nên chàng đã tự-sát bằng hai phát súng lục vào bụng

* * *

Tiền đồng Bảo-đại.— Đức Bảo-đại ta đã dự-định đúc một vạn bạc tiền đồng (Bảo-đại thông bảo). Hiện nay Nam-triều

đã giao sang Hộ-bộ trông coi việc đó. Công việc nghe đã bắt đầu từ ngày 16 Août rồi.

Có nhẽ sự đúc tiền đó do người thợ đúc ở Kim-luông lam, cứ khi nào đúc xong một trăm bạc tiền đồng, ại mang vào nộp, lĩnh một trăm đồng bạc thật về.

Một số tiền một vạn đồng thì ước chừng vài ba năm mới có thể hoàn-thành được và hiện nay ở Huế có lẽ không đủ đồng dùng, phải tư đi mua lại các nơi.

Như thế chẳng bao lâu nữa, anh em Trung-kỳ ta sẽ được thông-dụng tiền đồng «Bảo-đại thông bảo»

∴

Đức Bảo-đại sẽ ra Thanh-hóa.— Được tin Đức Bảo-đại sau đây vài tháng nữa sẽ ngự-giá ra Thanhhóa thăm mộ tổ và xem xét dân-tình.

Những người nào đã đọc Nam-sử hẳn đã rõ, làng Gia-miêu thuộc tỉnh Thanhhoá là quê hương Ngài. Làng đó từ đời đức Gia - long đến nay gọi là Quý-hương, ở đó có lăng ông Nguyễn-triệu-Tường là tổ nhà Nguyễn, có thành cao, hào rộng, dân cư trù-mật lắm, cho nên từ ngày nhà Nguyễn lên trị-vì tới nay, vua nào cũng đều có ra Thanh bái-yết Tôn-lăng; nên nay Ngài cũng theo gương các tiên-đế mà làm cho tròn phận-sự ấy.

Hiện nay triều-đình Huế đã sức cho các quan tỉnh Thanh sửa sang Tôn-lăng và sửa soạn đón dước xa-giá.

∴

Lính lê-dương về xứ.— Ăn không ngồi dỗi, nên chính-phủ đã cho 4 đội lính lê-dương ở Tông, Đáp-cầu, Tuyên-Quang và Tourane về xứ.

Bốn toán lính ấy đã đáp tầu Kouangsi vào Saigon.

Sau lại có tin Chính-phủ hạ-lệnh cho những lính lê-dương ấy, ai muốn ở lại nhập vào với lính thuộc-địa, Chính-phủ cũng ưng cho.

Họ được lệnh, ở lại Saigon đông lắm, nghe đâu xin nhập vào với lính thuộc-địa có một số nhiều. Còn thì đã đáp tầu về xứ.

情愛女男

SÁCH NAM-NỮ ÁI-TÌNH

là cuốn sách nói về ái tình, sự giao hợp, sự vệ sinh, khi kinh nguyệt, khi có thai, khi sinh đẻ, và khi tật bệnh, thiệt là cuốn sách rất bổ ích cho loài người, xưa nay chưa từng có, mỗi nhà phải nên có một cuốn sách này, sẽ được nhiều sự ích lợi mà tránh được những sự hại, rất là hạnh phúc cho gia đình, sách này của nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** Nam-Định soạn ra, in lần thứ hai giá bán **0$20**. Ai mua một cuốn mà trả bằng timbres poste thì cả tiền cước gởi phải trả **0$36**. Có bán tại Nhật-Nam thư-quán, 26 Coton Hanoi, Nam-Tân, 84 boulevard Bonnal Haiphong, Vĩnh-Hưng-Tường Nghe-an, Quan-Hải tùng-thư Huế, Maison Lê-thừa-Ân Tourane-Marché, Mộng-Lương thư-quán Nha-trang, Bazar Minh-nguyệt à Phan-thiết, Phụ-nữ Tân-văn Saigon, Comptoir Vũ-thị-Giang à Vientiane, Bán sĩ có trừ hoa hồng nhiều.

Nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** cần dùng nhiều người làm Đại-lý bán thuốc Cao, Đan, Hoàn, tán ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-Dương, ai muốn làm đại-lý, xin cứ gởi thơ cho bản-đường mà lấy chương-trình và sách catalogue.

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG

46, rue Bacninh à NAMDINH

Téléphone N° 148

CHÈ TA chế theo khoa-học mới !

Nghe đến chè ta, xin chớ vội nhầm chè Ta
uống không bằng chè Tàu

Chè ta có một tính chất quí hóa lạ thường mà chè Tàu không có: *uống vào dễ tiêu, ngủ được, tinh thần khảng sải.* Chè ta của Bản-hiệu ngoài cái tính chất đó còn được *nước xanh, cánh nhỏ, hương vị thơm tho dịu dàng.* Bản hiệu nghiên cứu đã lâu năm tìm ra cách chế theo khoa học mới, cho nên phẩm chè của bản hiệu, quí khách dùng đến qua một vài lần sau không thể bỏ được. Các ngài chiếu cố xin hỏi cho được mấy thứ chè của bản hiệu sau đây kẻo nhầm với các tạp hiệu :

ĐỒNG-LƯƠNG, VINH-THÁI, TIÊN-MAI, CHÂN-THÁI, ĐẦU-XUÂN.

TỔNG-CỤC, HIỆU Đồng-Lương, 125, Hàng-Bông HANOI

CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI LÝ :

MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN—NHA-TRANG VINH-THÀNH—HUẾ

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG — VINH CỰ-THÁI — THANH-HÓA

NGỌC-LÂN — CỰ-THÀNH —

KIM-LỢI-THÁI — NAM-ĐỊNH TÂN-MINH — PHÚ-THỌ

VIỆT-HƯNG — HAIPHONG

ĐƯỢC CẢ ĐÔI...!

TRỜI mưa phùn, trên khúc đường nhựa chơn lì, nhấp-nhánh, con "ngựa người" đang lon son chạy. Một thiếu-nữ ăn mặc lối tân thời, chễm chện ngồi trên, thỉnh thoảng nhích miệng dục anh phu xe kéo mau kẻo ướt.

Đó là cô Vân con cụ Hàn Mai lên tỉnh thăm người bạn gái là bà thơm Hiệu. Cô năm nay chừng 23, 24 tuổi, trông giáng người lịch-sự, về mặt yêu-kiều, răng chắng, tóc rẽ siên, rõ ra một gái đã nhiễm mui Âu-hóa.

Trước đây 5, 6 năm, cô đã từng tòng học tại một trường công Hanoi. Lạ gì phong khí Hà-thành, một nơi đô-hội giữa buổi giao-thời, điều hay cũng lắm, chuyện dở cũng nhiều một khối óc non-nớt như cô hồi ấy 17, 18 tuổi đã biết gì, thôi thì đua chị đua em, quần là áo lượt, học ít điện nhiều mà cụ Hàn mỗi Vacances con về, thấy con có chiều thanh-tú thì chỉ những mừng thầm, nắm chặt trong tay cái "tham" cái "đốc" mai sau, tha hồ cho cụ ông cụ bà khi đi về ngựa xe rộn-rịp. Cô Vân không những có cái dung-nhan diễm-lệ, mà đến năm 19, 20 cách ngôn ngữ của cô lại rứt hoạt-bát, ai mới nghe cô nói chuyện, chắc cũng phải khen cô là một tay sành-sỏi trong trường giao-tế, đó cũng là nhờ ảnh-hưởng Hà-thành. Cô nói chuyện rất có duyên, cô bàn nhiều vấn-đề rất mới, nào phụ-nữ giải-phóng, nào phụ-nữ thể-thao, nào cúp tóc tăngô, nào đi xe đạp v. v . . . Nói chuyện gì cô cũng tỏ ra người thông-thạo.

Việc đời biến đổi khôn lường, . . .— Hết năm đệ tam, nhân phong-trào bãi-khóa rất kịch-liệt, cụ Hàn sợ con theo chúng bạn làm càn, hại đến danh-giá nhà cụ, cụ viết thư xin cho con thôi học; thế là từ đấy cô Vân rời thầy rời bạn, rời cảnh vật Hà-thành, giở về nơi thảo-dã vui cùng cha mẹ anh em.

Óc mới, chế độ cũ, so với khi

ở trường, cô chẳng khác gì con cá biển vào hồ song trong cái vòng gia-đình chật hẹp, cô lấy làm khó chịu lắm. Hằng ngày, cụ ông giảng những thuyết "tam-tòng tứ-đức", cụ bà giạy những câu "nội-trợ tề-gia", lắm lúc cô cũng buồn bực, song cũng phải nén lòng uốn mình vào khuôn phép.

Gái đã lớn, không nhẽ để nhà hoài, phần lo ngại, phần sợ thiên hạ dèm chê, ông bà thường bàn tới việc nhân-duyên của cô. Cô ở nhà được 2 năm thì nhiều nơi bắn tin đến hỏi : nơi học-thức thì ông bà chê là không danh-giá và giầu có mấy ; nơi phú-quý thì cô bảo là không đồng-chí với cô, gia-pháp tuy nghiêm, nhưng cô cũng lấy cớ nọ cớ kia mà từ chối được, và ông bà vì con cao-vọng nên cũng muốn chiều con, thành thử mối lái ra vào năm bảy lượt mà chẳng nơi nào vừa ý cả hai phái : cựu tân.

Từ đây trong huyện, đâu đâu cũng ồn tiếng rằng cụ Hàn kén rể rứt khó, và không ai dám lui tới nữa, sợ sự không thành thì chơ chẽn. Cô Vân từ nay lại được yên trí, phòng xuân khóa chặt then cài, đợi người tri kỷ.

Quang-âm thắm-thoắt, tháng lụn ngày qua, một buổi chiều kia, cô tiếp được bức thư của người bạn gái rứt thân, báo tin đã kết hôn cùng ông tham Hiệu và sẽ bổ vào tỉnh M . , tức là quê cô. Được tin xiết nỗi mừng thầm, chị em xa cách bấy lâu lòng đang mong nhớ, ai ngờ người nam kẻ bắc lại được trùng phùng. Đêm hôm ấy đã 12 giờ mà cô chưa ngủ : trong phòng, dưới ngọn đèn manchon, cô còn ngồi thảo bức thư chia vui cùng bạn. Thỉnh thoảng, ngừng bút ngả lưng vào chiếc ghế fauteuil, cặp mắt lim dim, cô trầm-tư mặc-tưởng. Cô ôn lại bước đường dĩ-vãng rồi tự nói một mình rằng : "chị Lê-hoa nay đã lấy chồng, lấy một ông Tham ! hồi tưởng lại khi còn cùng mình lưu học tại Hanoi, ý-hiệp tâm đầu, nguyện cùng mình thờ chủ nghĩa độc-thân, đem hết tâm lực ra làm việc cho chị em và xã-hội.

Mình bị hoàn-cảnh bó buộc, phải lủi-thủi quê nhà chẳng kể làm chi, còn chị ấy nhà giữa Hanoi, được theo đủ niên học, đậu bằng cụ-thể rồi, thế mà tự khi ấy đến nay chẳng thấy chị ấy đúng tay vào việc nghĩa nào cả, cũng chẳng nghe tiếng hô-hào cổ-võ gì. Nay được tin lấy chồng ! Lấy chồng là song

chuyện! Kết cục một thời kỳ! Chí-hướng và hy-vọng khi xưa xếp; may gặp anh chồng đồng-chí thì mình khỏi thẹn với ý nguyện của mình, chẳng may phải anh chồng gàn, dở, quê, hủ thì cái đời mình là kiếp sống thừa . . . chán quá nghĩ một lúc rồi lại nói: "nhưng mà thôi, mình cũng không nên nghiêm trách chị ấy. Xét cho đúng tâm-lý thì chị em mình, mười người đến bảy, tám có tính vụ-danh, ngoài miệng hô-hào này khác mà trong bụng thì đầy dục-vọng. Học để làm gì? Để kiếm chồng sang. Tự-do để làm gì?- Để dễ chạy. Mà xem trong các hạng "Chồng" của xã-hội, hạng "giáo" là gần nhất. Không phải họ không có "óc mới", nhưng ghét một cái là: ngồi đâu cũng đạo-đức, đứng đâu cũng đạo-đức, đạo-đức cũ-rích! Nào răn cờ bạc, rượu chè, dong chơi, xa-xỉ; thậm chí thấy người ta ngồi xe kéo cũng bảo rằng kém lòng nhân-đạo.

Đối với dư-luận, họ sợ như "ông ba mươi", họ giữ-gìn từng tí không dám làm một điều gì hơi chướng tai nghịch mắt bàng-quan. Chồng như thế, không nhẽ vợ cứ đêm nhiên chơi bời phóng đãng, cũng phải cẩn thận trọng cái cử-chỉ, không dám xem thường xem khinh.

Dễ chịu nhất là hạng chồng «Tham» «chồng Phán», họ về phái cựu-tân, họ ít dư-luận, thôi thì chồng ăn chả, vợ ăn nem, tha hồ cho mình lên xe xuống ngựa. Ử chị Lê-hoa như thế là an nhàn yên phận. Nay mai chị ấy về đây, mình làm thế nào mà được tới chơi luôn với chị ấy cho vui nhỉ! Gia-pháp nhà mình quá nghiêm khắc, đi ra một bước cũng khó lòng, à được rồi ta thử xin phép thầy mẹ ta xem sao, sau sẽ liệu».

Cô viết một bức thư rồi đi nghỉ. Sang ngày mai, nhân khi ông bà Hàn đương vui chuyện, cô Vân đem tin bạn thuật lại cho cha mẹ nghe rồi thêu dệt ít nữa, nào là bạn nết na, nào là con nhà thế-phiệt, nào tình chị em thân-thiết, khi còn ở trường, cô bàn tán khéo lắm. Đúng vào «chỗ ngứa», ông bà vốn tính hiếu-danh, ưng làm thân với những nơi quyền quí, nay nghe con bạn với bà tham, thì còn gì xướng bằng. Trông người lại ngắm đến con, ước ao cho con nay mai cũng sẽ được là bà Tham nữa. Ông bà nghe con nói thích ý lắm hỏi đi hỏi lại mãi; «nắm» được dịp cô ngỏ lời xin phép bữa sau đi tỉnh thăm bạn, ông bà thuận ngay.

Cách mấy hôm sau, bà Tham cùng chồng dời tới tỉnh M.... nhà cửa thu xếp xong xuôi, bà viết thiếp mời bạn. Chẳng khác gì chim sắp sổ lồng, cô Vân mừng hớn hở, đem thiếp trình cha mẹ để đi chơi. Thôi từ nay cô thường ra vào nhà quan Tham Hiệu, xuồng xã như người thân thích: ba người tâm đầu ý hiệp lắm. Quan Tham !!! Người lịch-sự ăn mặc rứt đúng «mốt» kim thời, nói năng lại hoạt-bát; ngày chủ nhật thường cùng vợ và bạn vợ ngồi đàm luận, hết chuyện này sang chuyện kia, hết chuyện thời thế sang chuyện văn-chương, hết chuyện văn-chương sang chuyện lý-tưởng, có hôm suốt ngày hai cô ngồi nghe quan Tham không chán.

Cô Vân từ khi thôi học, mắt kín tai bưng, chưa thấy một người nào nói «hay» như quan Tham, cho nên cứ vài ngày, dầu mưa dầu gió, cô lại xin phép lên tỉnh một lần, lần mà các độc giả gặp cô trên xe đây là đã ba tháng sau khi đã cùng vợ chồng quan Tham tương-kiến.

Quan Tham đối với cô rất đằm thắm, mỗi lần cô lên nhà, là quan vui mừng hết sức, có khi thay vợ mà tiếp bạn, tưởng trong đời quan không lúc nào xướng bằng: đã được vợ giỏi, bạn vợ lại đẹp.

Lạ gì thanh khí nhẽ hằng! Mến nhau vì nết trọng nhau vì tài. Đối với con mắt cô, quan Tham là thần-thánh, cô ước-ao một ngày kia sẽ được người ý-trung-nhân như thế thì mới «thỏa công trang điểm má hồng răng đen, à quên răng trắng». Nhưng quan Tham thấy cô kiều-mỵ hơn vợ mình, lại ăn nói có duyên thì đem lòng vụng nhớ thầm yêu, song không biết sao được: cô là bạn vợ, cô là người học-thức, có tư-tưởng, quan dầu có ưng mấy cũng phải né.

Một độ vì bận việc nhà, cô ít lên tỉnh. Quan vắng gặp cô, thành buồn rầu, biếng ăn biếng ngủ, sau ốm tương tư. Bà Tham thấy vậy hiểu ý nhưng cũng gắng gượng hỏi chồng. Quan được dịp thú thật cùng vợ và năn nỉ cho được cùng cô Vân sánh-duyên. Bà Tham nghe chồng nói mãi cũng thương tình và e khi «tức nước vỡ bờ» trong gia-đình mất cả vẻ hòa-khí. Bà ưng rồi đó vợ chồng bàn-định....

Hôm sau bà viết thư mời bạn lên chơi vì lâu rồi chưa gặp. Chuyến nầy cô lên, thấy bà Tham có ý buồn rầu, hàn-huyên một đôi câu rồi bà phàn nàn sự chồng chơi bời hát xướng.

– Ủa, thật hay chơi hở chị? Anh ấy là người đứng đắn lắm kia mà.

— Em đâu dám nói đùa; từ khi vắng chị, em những buồn bực vô cùng. Câu em, ngoài mấy giờ công-vụ, ít khi ở nhà, theo chúng bạn chơi bời đâu không biết, có đêm đến một hai giờ mới về; thường thường em phải đi tìm, em khuyên can mãi chẳng được, không nhẽ cải lộn nhau sao. Thôi em cũng đành chịu yên một bề mặc kệ cho dời lăn lóc.

(Còn nữa) **Mộng-Đường**

D. T. L.

ĐUỐC-NHÀ-NAM

Kính cáo đồng-bào

ĐUỐC-NHÀ NAM là cơ-quan ngôn-luận chung của quốc-dân Việt-nam ra hằng ngày 6 trương, bài đăng lựa chọn, tin tức đầy đủ, số in nhiều nhất tại Saigon, và do M. Nguyễn-Phan-Long chủ-trương.

Ba năm nay ĐUỐC-NHÀ-NAM không được lưu hành ở Trung Bắc, nhưng mới đây do nghị-định quan Khâm-sứ Trung-kỳ ngày 17 Août và nghị-định quan Thống-sứ Bắc-kỳ ngày 30 Août, đã cho ĐUỐC-NHÀ-NAM lưu-hành khắp Trung Bắc rồi.

Xin đồng bào tán-thành chiếu-cố ĐUỐC-NHÀ-NAM.

Giá báo : *một năm* **15$00,** *sáu tháng* **8$00,** *ba tháng* **4$00,** *một tháng* **1$50,** *một số* **7 xu. — Báo-quán số 72, rue Lagrandière, Saigon.**

Đ. N. N.

BIÊN NHẬN

số tiền trả về:

từ 16 đến 30 Septembre 1932

Của các bạn Độc-giả

M.M.	*trả tại Vinh*	
Ng-xuân-An ở Quỳnh-đôi	mandat	1$60
Tam-Hoa ở Nho-quan	»	1.60
Nguyễn-hữu-Ban ở Kiến-an	»	1.60
Đào-văn-Tọa ở Phúc-yên	»	1.60
Bui-hữu-Văn ở Dran	espèces	1.60
Lê-văn-Bính ở Yên-thành	—	3.00
Mlle Bằng-Hữu ở Kim-bảng(1)	—	0.60
Ng-đình-Châu Quảng-Ngãi(4)	—	1.60
M.M.	*trả tại Hanoi*	
Vũ-huy-Quang ở Hanoi	mandat	3$00
Dương-Xán ở Yênbay(2)	»	2.40
Ng-tiến-Đoán ở Hải-dương(3)	»	1.00
Ng-ngọc-Sang ở Phúc-yên	»	1.60
Đào-duy-Mai ở Biên-hòa	»	3.00
Nguyễn-gia-Trụ ở Viêtri	»	1.60

Bạn đăng quảng-cáo

	trả tại Vinh	
M. Nguyễn-văn-Phố ở Saigon		7.00

1) Cô Bằng-Hữu gửi 1p trả nốt về tiền mua báo 0p60. Còn 0p40 mua 1 quyển Tản-Đà Văn-Tập 0p32; 1 quyển Trần-Ai Tri-Kỷ 0p15. Vậy thiếu về tiền sách và cước 0p16. Xin gửi trả bằng timbres cũng được.

(2-3) Ông Dương-Xán còn thiếu 0p60; và ông Đoán nếu mua báo 6 tháng thì còn thiếu 0p60 mà mua 1 năm thì thiếu 2p nữa. Vậy xin trả mandat hoặc timbres cho cũng được.

(4) M. Châu gửi 3.00 mua báo 1.60 còn 1.40 về tiền mua 5 quyển sách.

Anh em nhà !!!
Ai là người !!!

Muốn khảo-sát chấn-hưng khoa thuốc ta, muốn hiểu rõ các bệnh-căn người lớn, trẻ con, đàn bà, con gái, không thiếu bệnh nào và những bệnh bí-hiểm không muốn cho người ngoài biết mà chữa lấy *không kém gì Thầy lang giỏi.*

Muốn dùng thuốc ta cho hợp phong-thổ mà không tốn tiền, thì đọc bộ Sách thuốc :

Thầy nhà lá vườn

Của nhà nghiên-cứu thuốc Nam **Hồi-xuân Phạm-dụng-Hanh** mới soạn, bệnh-lý nói rất rành mạch dễ hiểu. Thuốc chữa dùng rặt sản-vật nước nhà rất kinh-nghiệm, thực là pho sách rất có ích lợi cho gia-đình xã hội về đường vệ-sinh và kinh-tế xưa nay chưa từng có.

Trọn bộ 9 quyển.— Mỗi quyển 0$20. — Cước 0$13.
Thơ và mandat gởi cho. :.

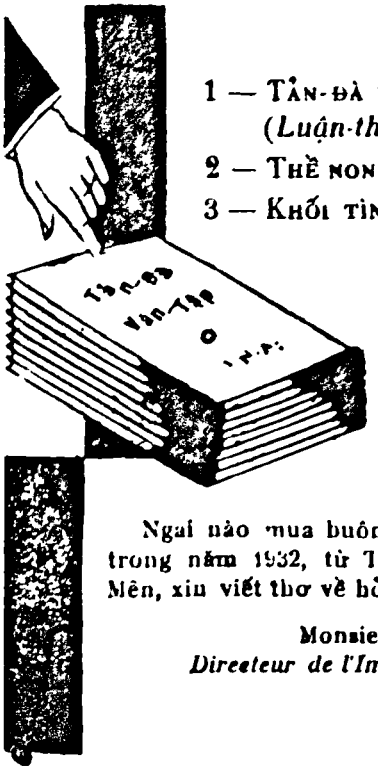
Phạm-dụng-Hanh
10, quai de la Concession Nam-định

Có gửi bán các nơi sau này :

Hanội	*Nhật-nam, Nam-ký* *Cầm-văn, Nhật-tân-văn*
Nam-định	*Hội-ký, Dưỡng-nguyên, Lạc-dân* *Tân-ninh, Gia-mỹ-Tường*
Hải-phòng	*Nam-tân,*
Hải-dương	*Thanh-dương,*
Hà-nam **Ninh-bình** **Thái-nguyên** **Hưng-yên**	*Ích-trí, Lê-đức-Thành,*
Bắc-ninh	*Hưng-long.*

書叢局書沱傘

TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC TÙNG-THƯ



Đã có bán :

1 — TẢN-ĐÀ VĂN-TẬP quyển nhất (*Luận-thuyết loại*) giá. . . . . : **0$32**

2 — THỀ NON-NƯỚC (*Tiểu-thuyết loại*) . . **0, 20**

3 — KHỐI TÌNH CON thứ ba (*Thơ-ca*) . . **0, 25**

4 — GIẤC MỘNG CON thứ hai (1) (*Tiểu-thuyết*) **0, 25**

5 — ĐÀI-GƯƠNG-KINH (*Trước-tác*) giá. **0, 30**

6 — TRẦN-AI TRI-KỶ (*Tiểu-thuyết*) giá **0, 15**

Ngại nào mua buôn và mua lẻ các sách của bản-cục in ra trong năm 1932, từ Thanh-Hóa trở vô tới Nam-Kỳ, Ai-Lao, Cao-Mên, xin viết thơ về hỏi tại :

Monsieur Vương-Đình-Châu.
Directeur de l'Imprimerie du Nord-Annam — VINH

Kính cáo,
Nguyễn-khắc-HIẾU

CÁC NƠI CÓ BÁN AN-NAM TẠP-CHÍ VÀ TẢN-ĐÀ TÙNG-THƯ

HANOI — *An-nam-Tạp-chí báo-quán và các hiệu sách*

Hải Phòng *Nam-Tân*

Hải-Dương - *Dương-Xuân*

Nam Định - *Hồi-Ký*

Phú-Thọ *Phúc-Lương-đường, Quảng-Ký.*

Hưng-Yên — *Chấn-Thành*

Sơn-Tây — *Phú-Lương*

VINH — *Châu-Tịnh-ấn-quán và Tam-Kỳ-thư-quán*

Thanh-Hóa — *Chu-đình-Quán*

Huế — *Quản-Hải thư-xã, Vĩnh-Tường*

Nha-Trang — *Mộng-Lương-thư-quán.*

Qui-Nhơn — *Hồ-văn-Ba*

Saigon — *Tín-Đức-thư-xã*

Sadec — *Trần-văn-Thình*

(còn nữa)

(1) Quyển này viết tại Saigon, xin chớ nhận lầm với quyển *Giấc-mộng-con* thứ nhất và *Giấc-mộng-lớn.*

Nhà in Châu-Tinh

IN ĐỦ MỌI VIỆC :

Báo, và sách
Giấy má và sổ
sách các công
sở, và tư sở





BÁN ĐỦ :

Giấy, mực, bút,
sách vở và các
đồ về văn-phòng

Giá hạ

IMPRIMERIE
DU NORD-ANNAM

67 ,Avenue Maréchal Foch—VINH

Directeur gérant : Nguyên-khac-HIÊU — Imp. du Nord-Annam—Vinh